



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2021 (Thứ Tư)

Địa điểm: Trụ sở Công ty - Số 2068, Hùng Vương, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ.

Thời gian	Nội dung chương trình	Người thực hiện
7h30' ÷ 8h30'	- Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ - Phát tài liệu và phiếu biểu quyết	Ban kiểm tra TCCĐ
8h30' ÷ 9h00'	Văn nghệ chào mừng ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
9h00' ÷ 9h10'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra TCCĐ
9h10' ÷ 9h20'	- Khai mạc và giới thiệu người tham gia điều hành Đại hội, Chủ tọa và Thư ký Đại hội - Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.	Thành viên HĐQT
9h20' ÷ 10h30'	- Báo cáo của HĐQT-Ban TGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và mục tiêu kế hoạch phát triển 2021; <i>Tờ trình của HĐQT về việc:</i> - Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận; chi trả cổ tức; - Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. - Phương án tái cấu trúc Công ty con: CTCP Licogi 14.6 - Một số nội dung quan trọng khác (HĐQT họp, thông qua Nghị quyết và trình ĐHĐCĐ)	Chủ tọa
	- Báo cáo của BKS năm 2020, - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán <i>Tờ trình của BKS về việc:</i> - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021; - Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021;	Trưởng BKS
10h30' ÷ 10h50'	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Chủ tọa
10h50' ÷ 11h05'	Nghỉ giải lao	
11h05' ÷ 11h35'	Trao đổi giữa thành viên HĐQT với các cổ đông	Chủ tịch HĐQT
11h35' ÷ 11h45'	- Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.	Ban kiểm phiếu
11h45' ÷ 11h55'	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Thư ký
	Bế mạc đại hội	Chủ tọa

Việt Trì, ngày 28 tháng 04 năm 2021



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 14;.

I. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 1: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Điều kiện tham dự đại hội
Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần LICOGI 14 theo danh sách chốt đến ngày 30/03/2021 hoặc những người được ủy quyền tham gia hợp lệ.
- Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội
 - Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp.
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
 - Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
 - Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Phiếu biểu quyết (màu trắng), 01 Thẻ biểu quyết (màu xanh).
 - Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
 - Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
 - Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
 - Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự.

2.8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc; sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng, trừ các nội dung xin ý kiến tại Phiếu biểu quyết nếu Phiếu biểu quyết của cổ đông đến muộn vẫn được bỏ vào thùng phiếu và được Ban kiểm phiếu tính là hợp lệ.

Điều 2. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, chủ tịch đoàn là người chủ trì Đại hội. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Tiến hành tất cả các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội, xác định tính hợp lệ, phù hợp với danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 30/03/2021; phát tài liệu và các Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 4. Ban thư ký Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung tại Đại hội.
 - Hỗ trợ đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông và gửi đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử thông qua, danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu.
 - Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử.
 - Giám sát việc biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Ban thư ký, đoàn Chủ tịch.

II. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/03/2021.

Điều 7. Phát biểu ý kiến, biểu quyết thông qua các vấn đề và Bầu cử tại Đại hội

1. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều hành, cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
3. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông đó.

3.1. Thẻ biểu quyết (màu xanh)

Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung: Thông qua nhân sự đoàn Chủ tịch, đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nội dung khác tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết bằng cách gior Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tịch đoàn để lấy ý kiến: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

3.2. Phiếu biểu quyết (màu trắng)

- Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của BKS, báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021, Phương án phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2020, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021,....
- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo (X) vào một trong các ô Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu có đủ các điều kiện sau:
 - Phiếu do Công ty cổ phần LICOGI 14 phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, có chữ ký xác nhận của cổ đông.
 - Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không bị gạch xóa, sửa chữa, rách hoặc mờ. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại phiếu biểu quyết cũ.
- Những Phiếu biểu quyết không hợp lệ (không đáp ứng được các yêu cầu trên) không được tính quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần được ghi trên phiếu biểu quyết đó.
- Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu cho 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

Các nội dung cần lấy ý kiến trong Phiếu biểu quyết được biểu quyết độc lập với nhau, sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

Phiếu biểu quyết đã phát cho cổ đông khi đăng ký tư cách cổ đông được coi là phiếu biểu quyết đã phát ra. Trong trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước, không thể có mặt đến khi hết chương trình, cổ đông đó phải gửi lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức đại hội. Nếu cổ đông không nộp phiếu biểu quyết khi Ban kiểm phiếu tiến hành thủ tục kiểm phiếu thì phiếu biểu quyết đó được coi là Không có ý kiến.

Điều 8. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
2. Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần LICOGI 14 và các kế hoạch liên quan đến tăng vốn điều lệ (chia cổ tức bằng cổ phiếu) được thông qua khi được số cổ phần đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 9. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ lại tại Công ty Cổ phần LICOGI 14.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế làm việc này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LICOGI 14. Quy chế được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Quy chế được thông qua với tỷ lệ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp trở lên và có hiệu lực thi hành bắt buộc với tất cả các cổ đông.
2. Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LICOGI 14 chịu trách nhiệm thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Gia Lý

Số: 01 /TTr-HĐQT

Viết Trì, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 14;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020 và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020:

- (1) Tổng lợi nhuận trước thuế sau kiểm toán năm 2020 : 39.951.498.856đ
- (2) Tổng lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán năm 2020 : 34.372.769.841đ
- (3) Trích lập các quỹ năm 2020 : 8.593.192.460đ
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10% : 3.437.276.984đ
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 15% : 5.155.915.476đ
- (4) Trích bổ sung kinh phí an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện: 1.000.000.000đ

Công ty là chủ đầu tư, Dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương, hiện nay đã và đang triển khai quyết liệt các bước xây dựng dự án. Để thực hiện tốt công tác an sinh XH, từ thiện nhân đạo cho các khu dân cư thuộc các phường Minh Phương, Minh Nông, đề nghị Đại hội đồng cổ đông trích lập bổ sung kinh phí gồm: Ủng hộ hỗ trợ kinh phí đầu tư sửa chữa hội trường UBND phường Minh Phương sau quyết toán: 200 triệu đồng. Chi sửa chữa XD nhà để xe trường tiểu học Minh Phương: 70 triệu đồng. Ủng hộ kinh phí xây dựng nhà Văn hóa khu Văn cơ- Phường Minh Phương: 100 triệu đồng. Chi ủng hộ xây dựng Nhà tình nghĩa xã cấp dẫn-Cẩm Khê: 185 triệu đồng... đây cũng là công tác dân vận tạo sự đồng thuận trong quá trình đền bù giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện dự án.

* Sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc chia cổ tức năm 2020 như sau:

(5) Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10% tính trên vốn điều lệ, cụ thể:

- Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần LICOGI 14
- Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phiếu phát hành	:	2.439.556 cổ phiếu

-	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	24.395.560.000 đồng
-	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10%, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:10 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
-	Nguồn vốn dự kiến được sử dụng để phát hành	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán và không được vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán.
-	Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành	:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty
-	Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức
-	Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	:	Số cổ phần mà cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: tại ngày chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện, Cổ đông A sở hữu 199 cổ phiếu, theo tỷ lệ phát hành Cổ đông A được nhận thêm 19,9 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, Cổ đông A chỉ được nhận 19 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,9 cổ phiếu) sẽ được hủy.
-	Thời gian thực hiện	:	Dự kiến trong năm 2021, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Như vậy: Theo mục 3, 4, 5 trích lập các quỹ + chia cổ tức năm 2020, tạo nguồn an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo là:

$$8.593.192.460đ + 1.000.000.000đ + 24.395.560.000đ = 33.988.752.460đ$$

➤ Dự kiến Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 là:

- Vốn điều lệ (VDL) tại thời điểm 31/12/2020 : 243.955.670.000đ
- VDL tăng thêm do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10%): 24.395.560.000đ
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thêm : 268.351.230.000đ

II. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện các công việc:

- Thực hiện việc ủng hộ, tài trợ, hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng cần năng động, linh hoạt, tiết kiệm đạt hiệu quả cao nhất. Báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020;

- Lựa chọn thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;
 - Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
 - Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo thông tin thay đổi về vốn điều lệ và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
 - Lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi Công ty đang đăng ký niêm yết cổ phiếu.
 - Thực hiện các nội dung khác để hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
- Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: HĐQT



Phủ Thọ, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần LICOGI 14;

Hiện nay, các quy định mới về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, cụ thể: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thanh hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021).

Theo đó, để phù hợp với những thay đổi trong quy định về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua những nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Bản Điều lệ sửa đổi của Công ty được xây dựng căn cứ theo Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng được quy định tại Phụ lục I - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (toàn văn bản Điều lệ sửa đổi được đính kèm Tờ trình này).

2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Bản sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng căn cứ theo Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng được quy định tại Phụ lục II - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (toàn văn bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm Tờ trình này). ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi nội dung của Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được xây dựng căn cứ theo mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được quy định tại Phụ lục III - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (toàn văn bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được đính kèm Tờ trình này). ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi nội dung của Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Bản Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được xây dựng căn cứ theo mẫu Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được quy

định tại Phụ lục IV - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (toàn văn bản Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được đính kèm Tờ trình này). ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi nội dung của Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT, BKS, BGD.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM GIA LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

Phú Thọ, ngày 28 tháng 4 năm 2021

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34. Người điều hành Công ty	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	31
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	32
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 48. Năm tài chính	37
Điều 49. Chế độ kế toán	37
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	37



Điều 51. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 52. Kiểm toán	38
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 54. Giải thể công ty	38
Điều 55. Gia hạn hoạt động	39
Điều 56. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 58. Điều lệ công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 59. Ngày hiệu lực	40



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LICOGI 14.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán);
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần LICOGI 14
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LICOGI 14 Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: LICOGI 14

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 2068, Đại lộ Hùng Vương, Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 0210.3 953543
- Fax: 0210.3 953542
- E-mail: licogi14@yahoo.com.vn
- Website: ww.licogi14.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- 1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.**
- 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;



Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.


III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5	Xây dựng công trình điện	4221
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San ủi, đào đắp, bóc xúc đất đá	4312
13	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt đường điện và lắp đặt trạm biến áp đến 35KV	4321
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16	Xây dựng công trình thủy	4291
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng(ván khuôn, giàn giáo, khung nhà công nghiệp và các kết cấu định hình khác)	2511
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh ống cống bê tông cốt thép, gạch Block và các vật liệu khác	2395
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh và phát triển nhà, khu đô thị mới; khu cụm công nghiệp	6810
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị phụ tùng khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân loại vào đầu	4659
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
25	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc, Hoạt động đo đạc và bản đồ, Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
27	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm	7730



	người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	
28	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội chợ thương mại	8230
31	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động từ các cổ đông, tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh, đồng thời đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty, tuân thủ theo quy định Pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 243.955.670.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.395.567 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.



4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh

nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên

được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều này hoặc trong công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

7. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.


3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình

thức sau:

- 
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu



được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng

khoản:

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền

của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử

của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

2600106234
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
VIỆT NAM
a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d) Tổ chức lại; giải thể Công ty;

e) Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông


1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu

cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, cụ thể:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70 đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định gia bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

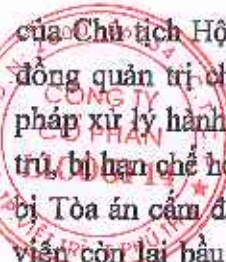
d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ

 của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.



2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo

quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc



bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết

định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.



Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho

quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục 59 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI 14 nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần LICOGI 14 - Số nhà 2068, Đại lộ Hùng Vương, Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 04 năm 2021



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần LICOGI 14;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần LICOGI 14 bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Định nghĩa thuật ngữ

1. Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty hoặc trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị

định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp để quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp được đăng tải trên website của Công ty và gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
- c) Văn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 11. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định

họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b) Định hướng phát triển Công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
3. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ:
 - a) Thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp:
 - Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp;
 - Thông qua danh sách ban kiểm phiếu;
 - Thông qua quy chế bầu cử/ kiểm phiếu;
 - Thông qua danh sách bầu cử;
 - Thông qua biên bản và nghị quyết cuộc họp.

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề thủ tục trong tổ chức cuộc họp được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số.

b) Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ:

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu cử HĐQT và BKS, sẽ được cổ đông thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một phiếu biểu quyết với số cổ phần sở hữu và trên phiếu biểu quyết sẽ ghi tất cả các hạng mục trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông chọn phương án biểu quyết riêng cho từng hạng mục.

Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

c) Cách thức bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS:

Việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

Trong phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS có các thông tin về số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu, danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua, số thành viên được bầu tối đa và nội dung hướng dẫn tóm tắt cách thức bầu dồn phiếu. Cách thức bầu cử được quy định cụ thể và chi tiết trong quy chế bầu cử và kiểm phiếu.

Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu vào thời điểm theo chương trình nghị sự và theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở tại khu vực riêng biệt tại nơi tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc và áp dụng các phương pháp kiểm phiếu phù hợp, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả kiểm phiếu. Trong

trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Chủ tọa cuộc họp sẽ mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình thu và kiểm phiếu biểu quyết/ bầu cử.

5. Việc xác định kết quả biểu quyết/ bầu cử của ĐHĐCĐ đối với các nội dung liên quan căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật.

Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu, lập biên bản có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu và báo cáo với Chủ tọa về việc đã có kết quả kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp sẽ mời ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn thể ĐHĐCĐ.

2. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến, số phiếu ý kiến khác đối với từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

4. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, và là căn cứ để Thư ký cuộc họp đưa vào dự thảo biên bản và dự thảo nghị quyết cuộc họp.

Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề

quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ

tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

đ) Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan đến Nghị quyết, cuộc họp ĐHĐCĐ ra công chúng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ các vấn đề thuộc quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển Công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi

trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

C. TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC

Điều 22. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức khác

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, và trong điều kiện cho phép.

2. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

A. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử

ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty, cụ thể:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; từ 50% đến 60% được đề cử tối đa năm ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng cử viên; từ 70 đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng cử viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 30. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 32. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và pháp luật.

B. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Số lượng cuộc họp tối thiểu

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

Điều 34. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận

nhưng không được biểu quyết.

Điều 37. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 38. Cách thức biểu quyết

1. Việc biểu quyết sẽ được tiến hành công khai bằng cách giơ tay và kết quả biểu quyết phải được Thư ký Công ty ghi cụ thể, rõ ràng trong Biên bản cuộc họp HĐQT.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 40 Quy chế này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 40. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 41. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới

hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 42. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 41 Quy chế này thì biên bản họp Hội đồng quản trị có hiệu lực.

Điều 43. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Những quyết định đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định...) và chuyển đến các cá nhân, đơn vị có liên quan để thi hành. Căn cứ vào nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản chính thức này.

2. Các văn bản nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT và BKS để theo dõi và giám sát thực hiện; đồng thời được chuyển cho Người công bố thông tin để thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật

về công bố thông tin.



C. LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 44. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 50. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 52. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 53. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 54. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 55. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 56. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 57. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.
 - Là người khác có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
 - Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 05 năm.
 - Không đồng thời làm Tổng Giám đốc hoặc tham gia chức vụ điều hành ở một doanh nghiệp khác.
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của công ty mẹ của Công ty.

Điều 59. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Trường hợp Tổng Giám đốc không kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, HĐQT có thể lựa chọn ứng viên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và ký hợp đồng lao động.

3. Công ty ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Người được đề nghị hoặc giới thiệu để bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Giám đốc phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.

5. Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Tổng Giám đốc, theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế khác của Công ty. Ngoài ra HĐQT có thể lập hợp đồng lao động và/ hoặc hợp đồng trách nhiệm với Tổng Giám đốc để quy định cụ thể.

Điều 60. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

2. HĐQT miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

a) Tổng Giám đốc không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 58 Quy chế này.

b) Tổng Giám đốc có đơn xin từ chức hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Tổng Giám đốc, hoặc Tổng Giám đốc không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian liên tục 06 tháng.

c) Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty.

d) Năng lực điều hành kém khiến Công ty kinh doanh thua lỗ 02 năm liên tiếp mà không phải do nguyên nhân khách quan.

e) Tổng Giám đốc bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.

f) Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ cho xác định Tổng Giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.

g) Việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

h) HĐQT có thể yêu cầu Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).

Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 62. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp.



CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 63. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 34, Điều 35, Điều 41, Điều 43 Quy chế này.

Điều 64. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 65. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của BKS hoặc Tổng Giám đốc.
2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Điều 66. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Hàng quý hoặc đột xuất khi nhận được đề nghị báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với HĐQT về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân giao theo quy định nội bộ của Công ty. Việc báo cáo phải được thực hiện một cách nghiêm túc, cẩn trọng và trung thực để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty.

Điều 67. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Hàng quý hoặc đột xuất, căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của Tổng Giám đốc, HĐQT tổ chức họp kiểm điểm đối với Tổng Giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc theo quy định nội bộ của Công ty.

Điều 68. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo:

a) Hàng năm, Tổng Giám đốc trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

b) Báo cáo kế hoạch kinh doanh - dự toán ngân sách, báo cáo tài chính quý, năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến)

cho từng năm tài chính;

c) Các báo cáo khác khi được yêu cầu.

2. Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin trong phạm vi cho phép của mình, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi HĐQT hoặc BKS yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp thông tin. Tất cả các thông báo cho HĐQT hoặc BKS phải được thực hiện bằng văn bản và được gửi đến HĐQT hoặc BKS trong thời gian sớm nhất.

Điều 69. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty.
2. Các HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc sẽ không can thiệp vào công việc điều hành của nhau.
3. Trong một số trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS có thể thông tin cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Trưởng BKS hoặc tất cả để giải quyết công việc một cách kịp thời, hiệu quả.

Điều 70. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Căn cứ vào nội quy của Công ty, quy định về khen thưởng và kỷ luật và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng thì đưa khen thưởng kỷ luật, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có thành tích trong công tác quản lý.
2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng thì đưa khen thưởng kỷ luật sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành Quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG VII: HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần LICOGI 14 bao gồm 70 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được HĐQT ban hành. Trong trường hợp có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



Phủ Thọ, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 14;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 14 bao gồm các nội dung sau;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.



4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản

trị của không quá 05 công ty khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng

quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến

bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tập thể thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.



10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự

chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy

điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 14 bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng quản trị ban hành. Trong trường hợp có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



Phủ Thọ, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LICOGI 14;

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LICOGI 14 bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo

đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo Điều lệ Công ty làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài

chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.

3. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty

trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm

soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LICOGI 14 bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ban Kiểm soát ban hành. Trong trường hợp có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua Phương án tái cấu trúc công ty con: CTCP LICOGI 14.6

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần LICOGI 14

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14;
- Căn cứ nhu cầu phát triển của Công ty Cổ phần LICOGI 14.6.

Công ty Cổ phần LICOGI 14.6 là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản, thi công xây lắp, giao thông, xây dựng, kinh doanh xăng dầu mỡ, vật liệu xây dựng... với vốn điều lệ hiện tại là 10 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần LICOGI 14 là Công ty mẹ, nắm giữ 80% vốn điều lệ.

Nhận định về định hướng phát triển kinh tế xã hội 2021 ÷ 2025, tầm nhìn 2030 ÷ 2035 và những năm tiếp theo có nhiều cơ hội tiềm năng, để doanh nghiệp nắm bắt thời cơ bứt phá, phát triển trong đó nhận định về thị trường bất động sản và thị trường tài chính được dự báo có nhiều tiềm năng tăng trưởng tạo cơ hội phát triển Công ty trong tương lai. Hội đồng quản trị mong muốn thực hiện tái cấu trúc Công ty Cổ phần LICOGI 14.6, mở rộng phát triển ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực bất động sản, đầu tư tài chính để tận dụng lợi thế từ Công ty mẹ, hướng tới đại chúng hóa và đưa cổ phiếu lên niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua Phương án tái cấu trúc Công ty Cổ phần LICOGI 14.6 như sau:

I. Đổi tên Công ty

Tên Công ty cần thể hiện yếu tố kế thừa thương hiệu từ công ty mẹ LICOGI 14, đồng thời cần thể hiện thông tin có tính thu hút, hấp dẫn những người quan tâm. Tên công ty cũng cần thể hiện được sự chuyên biệt về ngành nghề phù hợp hóa với định hình hoạt động của Doanh nghiệp sau tái cấu trúc là "ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN". Do vậy, tên giao dịch của Công ty sau khi tái cấu trúc như sau:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH LICOGI 14**
- Tên tiếng Anh: **LICOGI 14 FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **LICOGI 14 FI**
- Mã viết tắt: **LFI**

Tên viết tắt LICOGI 14 FI mang tính kế thừa là Công ty con của Công ty Cổ phần Licogi 14 là doanh nghiệp hoạt động đã có thương hiệu trên thị trường BĐS và thị trường chứng khoán.

II. Cấu trúc ngành nghề hoạt động

Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh bất động sản, kinh doanh xăng dầu mỡ và vật liệu xây dựng, Công ty sẽ phát triển mở rộng sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh mới gồm:

1. Đầu tư, kinh doanh bất động sản

Trong thời gian vừa qua Công ty mẹ Licogi 14 đã và đang triển khai thành công, hiệu quả một số dự án Bất động sản tại Tỉnh Phú Thọ như dự án Minh Phương 58,8 ha, hiện đang

tiếp tục triển khai đầu tư dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương 54,4ha. Bên cạnh đó đang nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 1/500, xin chủ trương đầu tư dự án khu nhà ở sinh thái trung tâm huyện Phù Ninh quy mô 91 ha, khu nhà ở nghỉ dưỡng cao cấp hồ Phượng Mao - huyện Thanh Thủy, du lịch trải nghiệm thác Đá Mài huyện Thanh Sơn quy mô 286ha.

Đề sử dụng tối ưu lợi thế là Công ty con của Licogi 14, Công ty cần triển khai sang lĩnh vực Đầu tư kinh doanh bất động sản. Trước tiên là kết hợp đầu tư các dự án hiện hữu với Licogi 14 dưới các hình thức: hợp tác đầu tư, liên doanh, liên danh hoặc đầu tư thứ cấp.

Cụ thể, Licogi 14.6 ngay sau tái cấu trúc sẽ tham gia đầu tư thứ cấp tại dự án Nam Minh Phương. Tiếp sau đó liên danh cùng Licogi 14 để triển khai dự án Phù Ninh và Thanh Thủy - Phú Thọ (hỗ trợ cùng Licogi 14 đảm bảo năng lực Nhà thầu Liên danh theo quy mô của dự án). Ngoài ra, Licogi 14.6 sẽ nhanh chóng tiếp cận nghiên cứu các phương án đầu tư BĐS hiệu quả khác tập trung ở ven Hà Nội và các dự án tiềm năng trong giai đoạn tới như khu đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, nghỉ dưỡng núi, "đấu giá quyền sử dụng đất" gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô từ 3 ÷ 5ha, 10 ÷ 20ha tại Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang.

2. Phân phối sản phẩm BĐS

Licogi 14.6 sẽ thực hiện nghiệp vụ phân phối BĐS thông qua hình thức nâng cấp Phòng giao dịch kinh doanh Bất động sản hiện hữu thành Sàn giao dịch Bất động sản. Cụ thể, Licogi 14.6 ngay sau tái cấu trúc sẽ thành lập Sàn giao dịch bất động sản, sản phẩm đầu tiên sẽ phân phối các sản phẩm của dự án Minh Phương và Nam Minh Phương của Licogi 14, mở thêm Sàn giao dịch Bất động sản tại Hà Nội, từng bước tiếp cận phân phối các sản phẩm BĐS tại các địa bàn khác tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Nghiên cứu, đánh giá phương án hiệu quả đấu giá đất tự doanh sản phẩm là BĐS phân lô bán nền, chuyển quyền sử dụng đất hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư.

3. Đầu tư tài chính

Cụ thể, Licogi 14.6 ngay sau tái cấu trúc sẽ nghiên cứu phương án đầu tư các mã cổ phiếu đang tăng trưởng trong thời gian qua và dự báo sẽ tăng trưởng trong năm 2021 trong nhóm ngành bất động sản hoặc trái phiếu chuyển đổi tại các doanh nghiệp có BĐS và kỳ vọng phát triển trong tương lai.

Trong các giai đoạn tiếp theo, đánh giá từng thời điểm nền kinh tế vĩ mô, tình hình kiểm soát dịch bệnh trên toàn cầu, các chính sách thương mại ngoại giao như EVFTA, CPTPP, EVIPA.... Công ty sẽ xây dựng các phương án đầu tư các nhóm ngành phù hợp nhằm tạo lợi nhuận tối ưu cho hoạt động nghiệp vụ của Doanh nghiệp.

4. Phát triển mảng dịch vụ Mua bán & sáp nhập Doanh nghiệp (M&A):

Với những đánh giá thực trạng trên về M&A giai đoạn tới, đối với mỗi doanh nghiệp tại Việt Nam đều mong muốn thực hiện các phương án M&A nhằm có được thương hiệu tốt hoặc chi phối hoặc có quyền quyết định tại Doanh nghiệp mua sở hữu những tài sản BĐS tốt, dây chuyền sản xuất, công thức độc quyền... Tuy nhiên, một thực tại quan trọng nhất để thực hiện một phương án M&A hiệu quả cần thiết phải có nguồn tài chính lớn (thường là hàng 100 tỷ đồng cho đến hàng 1.000 tỷ đồng/1 thương vụ), ngoài ra cần thiết phải có một đội ngũ nhân sự đủ kinh nghiệm và thực hiện được tổng hợp các công tác đánh giá, định giá DN, công nợ, Thuế...

Do vậy, hoạt động này sẽ được cân nhắc triển khai sau khi Công ty phát triển ổn định các mảng hoạt động khác và có năng lực tài chính vững mạnh. Khi đó, Công ty sẽ tìm kiếm các cơ hội M&A tại các Doanh nghiệp có BĐS hiện hữu, DN nằm dưới giá trị thông qua hình thức mua cổ phần trên sàn GDCK, đấu giá cổ phần hoặc sáp nhập doanh nghiệp...

III. Tái cấu trúc vốn

Trên cơ sở định hướng mở rộng sang các hoạt động kinh doanh nêu trên, nhu cầu về nguồn vốn trong thời gian tới và đánh giá mức độ phù hợp của nguồn vốn để thực hiện các nghiệp vụ như sau:

STT	Nghiệp vụ	Vốn từ cổ đông	Nguồn vốn tín dụng hoặc huy động khác (tối đa)	Tổng 2 nguồn vốn (tỷ đồng)	Đánh giá mức độ phù hợp của nguồn vốn để thực hiện nghiệp vụ	Ghi chú
1	Đầu tư tài chính	90	0	90	- Chỉ phù hợp đầu tư các mã chứng khoán giá trị vừa và nhỏ vốn hóa thị trường thấp. - Đối với các mã giá trị lớn sẽ rất hạn chế.	Không vay hoặc huy động khác
2	Đầu tư BĐS	100	300	400	Tạm phù hợp đối với các dự án BĐS vừa và nhỏ. (tuy nhiên khó khăn cho phương án tín dụng khi DN chỉ mới thành lập 2018 và các chỉ tiêu Doanh thu vay kịch trần không đạt, cần bổ sung TSDB hoặc bảo lãnh nếu vay tối đa)	Vay hoặc huy động khác tối đa 75%
3	Sản phẩm phân phối BĐS	10	30	40	Tạm phù hợp giai đoạn mới tái cấu trúc DN	Vay hoặc huy động khác tối đa 75%
4	M&A	Tạm thời chưa triển khai trong giai đoạn mới tái cấu trúc				
Tổng		200	330	530		

Để nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng cho nhu cầu tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của Công ty, Licogi 14.6 cần thiết phải tăng vốn điều lệ. Mức vốn điều lệ trước mắt dự kiến tăng thêm khoảng 200 tỷ đồng. Tùy theo tình hình triển khai kinh doanh thực tế và nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ xem xét tiếp tục tăng vốn để đảm bảo quy mô hoạt động và hiệu quả kinh doanh nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho cổ đông.

Dự kiến vốn điều lệ tăng thêm sẽ theo lộ trình sau:

- Tăng vốn giai đoạn 1: 100 tỷ đồng. Thời gian triển khai dự kiến từ quý 2/2021 đến quý 3/2021.
- Tăng vốn giai đoạn 2: 100 tỷ đồng. Thời gian triển khai dự kiến quý 4/2021 đến quý 1/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi 14.6 sẽ lập Phương án tăng vốn cụ thể và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Licogi 14.6 thông qua trước khi triển khai.

IV. Tái cấu trúc quản trị Công ty

Để đáp ứng với việc tăng quy mô hoạt động, Licogi 14.6 sẽ thực hiện thay đổi các nội dung về quản trị công ty như: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, xây dựng bộ quy trình,

quy chế hoạt động, quy chế quản trị nội bộ mới phù hợp với định hướng của các mảng hoạt động.

Xây dựng cơ cấu tổ chức hoạt động phù hợp, thành lập thêm các Phòng/Ban chức năng và các bộ phận kinh doanh trực thuộc như: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Đầu tư Tài chính &M&A, Phòng Đầu tư BĐS, Sàn GD BĐS, Văn phòng, chi nhánh Hà Nội, ... Đồng thời quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân công phân quyền và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, phòng ban.

V. Tham gia thị trường chứng khoán

Để nâng cao hình ảnh, nâng cao khả năng quản trị công ty, minh bạch trong hoạt động kinh doanh, thuận lợi cho nhu cầu giao dịch cổ phiếu của cổ đông cũng như huy động vốn của Công ty thì việc đại chúng hóa công ty và tham gia niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều cần thiết. Trong thời gian tới, Công ty sẽ thực hiện việc IPO và niêm yết nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và công ty.

VI. Dự kiến kết quả đạt được sau khi thực hiện tái cấu trúc

Licogi 14.6 sau khi thực hiện tái cấu trúc sẽ được định hình như sau:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Licogi 14

2. Vốn điều lệ dự kiến: 210 tỷ đồng.

- Giai đoạn 1: Tăng vốn thêm 100 tỷ đồng để nâng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng. Công ty mẹ Licogi 14 tham gia góp vốn 48,1 tỷ đồng để giữ tỷ lệ sở hữu 51% Vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư tài chính LICOGI 14. Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2020 của Licogi 14, tiền và các khoản tiền gửi tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
Tiền và các khoản tiền gửi	302,90
Tiền và các khoản tương đương tiền	96,10
Tiền gửi kỳ hạn dưới 12 tháng	206,80

Như vậy, xét cả về tiền và các khoản tiền gửi thì Licogi 14 sẽ đảm bảo năng lực để tham gia góp vốn bằng tiền.

- Giai đoạn 2: Tăng vốn thêm 100 tỷ đồng cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (IPO) để nâng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, Licogi 14 sẽ không tham gia góp vốn. Sau khi tăng vốn thành công, Licogi 14 sẽ nắm giữ khoảng 26,7% Vốn điều lệ của Licogi 14.6.

Tùy theo tình hình thực tế triển khai, Công ty sẽ xem xét điều chỉnh linh hoạt để đạt hiệu quả tốt nhất.

3. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

Đầu tư kinh doanh BĐS: Kết hợp đầu tư các dự án hiện hữu với Licogi 14 dưới các hình thức: hợp tác đầu tư, liên doanh, nhận thầu thi công xây lắp hạ tầng đô thị, liên danh hoặc đầu tư thứ cấp. Nghiên cứu các phương án đầu tư BĐS hiệu quả khác tập trung ở ven Hà Nội và các dự án tiềm năng trong giai đoạn tới như khu đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, nghỉ dưỡng núi, "đấu giá quyền sử dụng đất" gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô từ 3 ÷ 5ha, 10 ÷ 20ha tại Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang.

❖ **Phân phối sản phẩm BĐS:** Phân phối các sản phẩm BĐS của Licogi 14, từng bước tiếp cận phân phối các sản phẩm BĐS tại các địa bàn khác tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Nghiên cứu, đánh giá phương án hiệu quả đấu giá đất tự doanh sản phẩm là BĐS phân lô bán nền...

❖ **Kinh doanh xăng dầu và vật liệu xây dựng:** Duy trì hoạt động truyền thống như trước tái cấu trúc, tiếp tục mở rộng hệ thống cây xăng nằm trong các dự án của Licogi 14 như Khu đô thị mới Nam Minh Phương, dự án Phù Ninh, dự án Thanh Thủy, ...

- ❖ **Đầu tư tài chính:** Định hướng đầu tư chủ yếu mua cổ phần hoặc trái phiếu chuyển đổi tại các DN có BDS, DN nằm dưới giá trị và kỳ vọng phát triển trong tương lai (có thể kết hợp với phương án M&A)
 - ❖ **Phát triển mảng dịch vụ Mua bán & sáp nhập Doanh nghiệp (M&A):** Tìm kiếm các cơ hội M&A tại các DN có BDS hiện hữu, DN nằm dưới giá trị thông qua hình thức mua cổ phần trên sàn GDCK hoặc đấu giá cổ phần, sáp nhập doanh nghiệp ...
4. **Hiệu quả kinh doanh**
Dự kiến lợi nhuận kinh doanh năm 2021 từ 10 -15 tỷ đồng, tăng trưởng hằng năm bình quân từ 15% - 20%. Cổ tức đạt 8 ÷ 10%, tăng trưởng cổ tức hằng năm dự kiến khoảng 10 ÷ 15%.

VII. Lộ trình thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành dự kiến
1.	Đại hội đồng cổ đông Licogi 14 thông qua phương án tái cấu trúc Licogi 14.6	tháng 04/2021
2.	Đại hội đồng cổ đông Licogi 14.6 thông qua phương án tái cấu trúc và tăng vốn Công ty giai đoạn 1	tháng 05/2021
3.	Các cổ đông thực hiện tăng vốn giai đoạn 1	tháng 05-06/2021
4.	Thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh, tên tổ chức, ngành nghề hoạt động	tháng 07/2021
5.	Tổ chức lại phòng, ban, sửa đổi các quy chế quản trị Công ty Rà soát báo cáo tài chính, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính	tháng 07/2021
6.	Lập phương án tăng vốn giai đoạn 2: chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng gắn với niêm yết cổ phiếu (IPO)	tháng 09/2021
7.	Đại hội đồng cổ đông Licogi 14.6 thông qua phương án chào bán cổ phiếu giai đoạn 2	tháng 10/2021
8.	Triển khai thực hiện đăng ký IPO	tháng 10/2021 - tháng 02/2022
9.	Triển khai đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán	tháng 12/2021 – tháng 3/2022

Chi tiết Phương án tái cấu trúc Công ty Cổ phần LICOGI 14.6 được đính kèm Tờ trình này.

Trong quá trình thực hiện Phương án tái cấu trúc Công ty Cổ phần LICOGI 14.6, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được linh hoạt điều chỉnh các nội dung, chỉ tiêu trong Phương án sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCKT, HĐQT

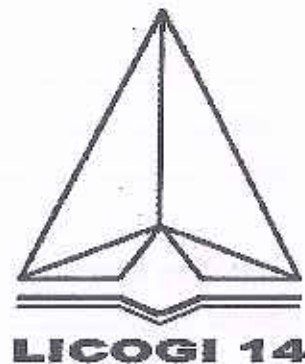
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phạm Gia Lý





CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14.6



PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14.6

Việt Trì, ngày 28 tháng 4 năm 2021



MỤC LỤC

PHẦN I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CTCP LICOGI 14.6	1
I. Tình hình và đặc điểm của CTCP LICOGI 14.6	1
1. Giới thiệu chung về CTCP LICOGI 14.6	1
2. Quá trình hình thành phát triển	1
3. Cơ cấu tổ chức	1
4. Cơ cấu cổ đông	2
II. Hoạt động sản xuất, kinh doanh	2
1. Các sản phẩm, dịch vụ chính	2
2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận	3
3. Các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh	4
III. Hiệu quả hoạt động, tình hình tài chính	5
1. Hiệu quả hoạt động	5
2. Tình hình tài chính	5
2.1. Tình hình tài sản – nguồn vốn	6
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	6
PHẦN II: TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC TÁI CẤU TRÚC LICOGI 14.6	9
I. Đánh giá thực trạng kinh tế, xã hội và tiềm năng một số ngành kinh doanh của Việt Nam	9
1. Đánh giá chung về tình hình kinh tế, xã hội	9
2. Lĩnh vực tài chính, chứng khoán	9
3. Lĩnh vực bất động sản	10
3.1. Về nhu cầu về cầu bất động sản trong thời gian tới	11
3.2. Về cung bất động sản trong thời gian tới	12
3.3. Về thị trường phân phối bất động sản	13
4. Đánh giá thị trường M&A giai đoạn tới	14
II. Đánh giá tiềm năng của LICOGI 14.6	16
1. Ưu thế trong lĩnh vực bất động sản	16
2. Dự án tiềm năng tại địa phương	16
2.1. Dự án Khu đô thị đô thị mới Nam Minh Phương, thành phố Việt Trì	16
2.2. Dự án khu đô thị sinh thái trung tâm huyện Phù Ninh	18
2.3. Dự án Khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp hồ Phượng Mao, huyện Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài huyện Thanh Sơn	18
PHẦN III: PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC	20
I. Tên công ty	20
II. Cấu trúc ngành nghề hoạt động	20

1. Đầu tư kinh doanh bất động sản	20
2. Phân phối sản phẩm BDS	21
3. Đầu tư tài chính	21
4. Phát triển mảng dịch vụ Mua bán & sáp nhập Doanh nghiệp (M&A):.....	21
III. Tái cấu trúc vốn	21
IV. Tái cấu trúc quản trị Công ty	22
V. Tham gia thị trường chứng khoán	23
VI. Dự kiến kết quả đạt được sau khi thực hiện tái cấu trúc	23

PHẦN I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CTCP LICOGI 14.6

I. Tình hình và đặc điểm của CTCP LICOGI 14.6

1. Giới thiệu chung về CTCP LICOGI 14.6

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14.6**

Tên tiếng Anh: **LICOGI 14.6 JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **LICOGI 14.6**

Trụ sở chính: **số 2068, đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ**

Giấy ĐKKD số: **2601002608** do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày **25/06/2018**

Vốn điều lệ: **10.000.000.000 đồng**

Nghành nghề kinh doanh chính của Công ty: **Kinh doanh xăng, dầu**

2. Quá trình hình thành phát triển

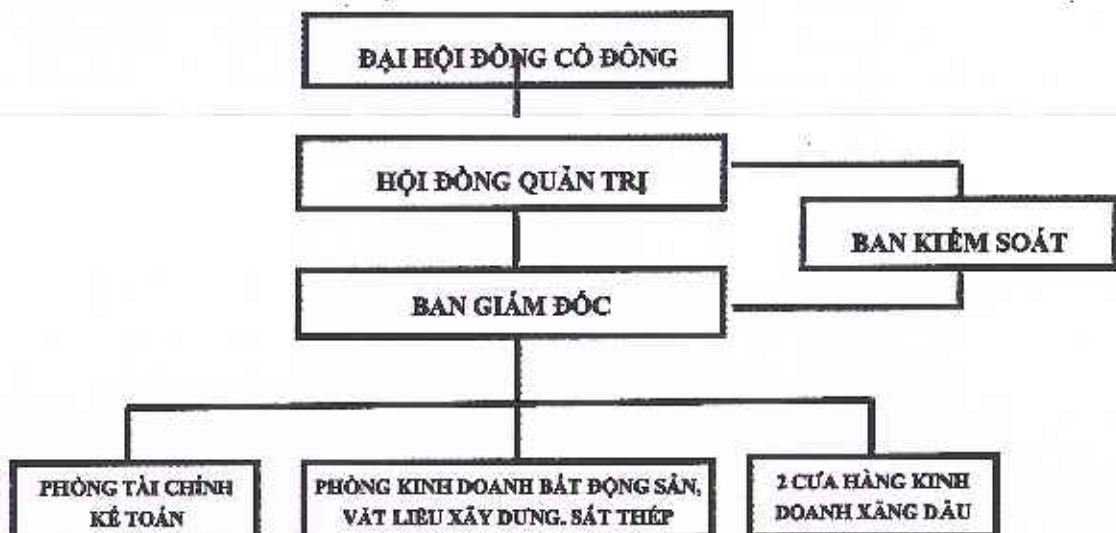
• Năm 2018: Thành lập

Ngày 25/06/2018, CTCP LICOGI 14.6 được thành lập trên theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm trên cơ sở tách ra từ hoạt động kinh doanh xăng dầu 2018 của CTCP LICOGI 14 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng.

• Từ 2018 – 2020: Trong suốt 3 năm hoạt động liên tục, cùng với sự chỉ đạo sát sao của ban Giám đốc, ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, sự đoàn kết phấn đấu không ngừng đã giúp Công ty duy trì được sự phát triển và đạt được các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

3. Cơ cấu tổ chức

CTCP LICOGI 14.6 được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần theo quy định Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 gồm:



4. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông sáng lập

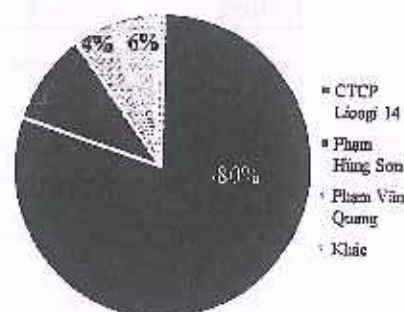
Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2601002608 lần đầu ngày 25/06/2018 với 3 cổ đông sáng lập chi tiết như sau:

STT	Tên	CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phần góp vốn	Giá trị góp vốn (đ)	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP LICOGI 14	2600106234	800.000	8.000.000.000	80%
2	Phạm Hùng Sơn	013583081	60.000	600.000.000	6%
3	Phạm Văn Quang	131330155	40.000	400.000.000	4%

- Cơ cấu cổ đông theo danh sách tại ngày 21/03/2021

Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Giá trị (đ)	Tỷ lệ
I. Cổ đông trong nước	11	1.000.000	10.000.000.000	100%
Cá nhân	10	200.000	2.000.000	20%
Tổ chức	1	800.000	8.000.000	80%
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
Tổng	11	1.000.000	10.000.000.000	100%

Cơ cấu cổ đông



II. Hoạt động sản xuất, kinh doanh

1. Các sản phẩm, dịch vụ chính

- Bán lẻ xăng dầu-dầu mỡ phụ:** Tiền thân CTCP LICOGI 14.6 được tách ra từ hoạt động kinh doanh xăng dầu của CTP LICOGI 14 trên cơ sở thừa hưởng địa bàn kinh doanh và cơ sở vật chất ban đầu. Do vậy hoạt động chính và xuyên suốt từ những ngày đầu của Công ty là kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ với hai cửa hàng xăng dầu là Bến Gót – Phú Thọ và cửa hàng xăng dầu Km36 – Lào Cai
- Kinh doanh vật liệu xây dựng:** Với mục tiêu cung cấp vật liệu xây dựng cho các dự án của Công ty mẹ CTCP LICOGI 14 và bước chân vào thị trường vật liệu xây dựng bán lẻ, Công ty đã ký kết hợp đồng đại lý xi măng sắt thép (trong đó chủ yếu là xi măng Long Sơn và thép Hòa Phát) với nhà phân phối Hòa Bình Minh.
- Phân phối bất động sản:** Đề phân phối các sản phẩm thuộc khu đô thị Minh Phương, Việt Trì, Phú Thọ do LICOGI 14 làm chủ đầu tư Công ty thành lập phòng kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận**Bảng 1: Cơ cấu doanh thu**

Nội dung	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu kinh doanh xăng dầu	27.273	90%	54.450	85,82%	38.544	83,97%
Doanh thu kinh doanh vật liệu xây dựng	944	3,11%	5.174	8,16%	1.944	4,24%
Doanh thu phân phối bất động sản	2.088	6,89%	3.822	6,02%	5.411	11,79%
Tổng	30.304	100%	63.446	100%	45.900	100%

	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp	4.227	13,95%	7.047	11,11%	7.991	17,41%

Nguồn: BCTC CTCP LICOGI 14.6 năm 2018, 2019, 2020

Tại Việt Nam - Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt để phòng chống dịch phần đầu đạt mục tiêu kép. Ưu tiên coi trọng sức khỏe tính mạng của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Quý III tới đầu quý IV lại tiếp tục đợt bão lũ, sạt lở đất lịch sử tại Miền trung, thời tiết, khí hậu, dịch bệnh khắc nghiệt, cuối Quý IV/2020 và đầu Quý I/2021 lại tiếp tục bùng phát dịch SARS-CoV-2 chúng mới với tốc độ lây lan nhanh gấp nhiều lần Covid 19 đã ảnh hưởng, thiệt hại chưa từng có. Tất cả các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đều giảm sâu có những ngành nghề tăng trưởng âm, thua lỗ, đặc biệt là các Doanh nghiệp đầu tư Bất động sản, xây dựng, thương mại, dịch vụ... bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều dự án công trình đều dãn, hoãn, dừng thi công, giải ngân vốn đầu tư công không đạt như kỳ vọng. Tăng trưởng GDP cả nước giảm.

Trong bối cảnh phức tạp của dịch Covid-19, mọi hoạt động bán hàng và mua hàng bị ngừng trệ do thực hiện các biện pháp của Chính phủ về hạn chế di chuyển, cách ly xã hội dẫn đến dòng tiền đầu tư vào bất động sản bị sụt giảm đáng kể, dịch bệnh cũng khiến nguồn tài chính của khách hàng khó khăn hơn, tiền mặt được tập trung để phục vụ những nhu cầu thiết yếu, tâm lý thận trọng của người mua tăng lên.

Năm 2019, doanh thu thuần của Công ty tăng 109,37% đạt 63,46 tỷ; năm 2020 đạt 45,9 tỷ giảm 27,66%. Trong đó doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm bình quân trên 86% cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên, cơ cấu doanh thu đang dần dịch chuyển, tỷ trọng doanh thu bán hàng trong tổng doanh thu của Công ty gia tăng từ 10% năm 2018 lên 16,03% năm 2020.

Trái với xu hướng giảm doanh thu năm 2020, lợi nhuận gộp của Công ty tăng 13,4% do việc tiết giảm giá vốn hàng bán khiến biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 11,11% lên 17,41%. Xét về cơ cấu lợi nhuận gộp, mặc dù hoạt động cung cấp dịch vụ là hoạt động chủ yếu đem về doanh thu cho Công ty nhưng với biên lợi nhuận thấp ~6% trong khi đó biên lợi nhuận gộp bán hàng hóa trên 50% nên mức đóng góp lợi nhuận gộp của hai mảng hoạt động gần như tương đương. Lợi nhuận gộp hoạt động bán hàng chiếm bình quân 53%, hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm 46% cơ cấu lợi nhuận gộp.

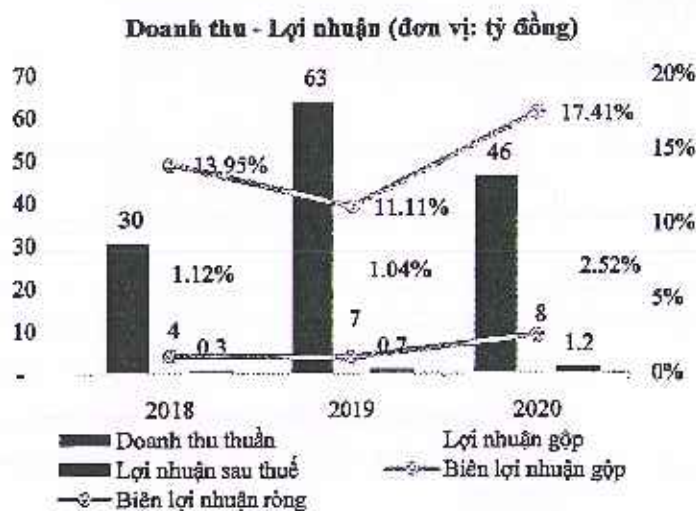
3. Các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh

Thuận lợi	Khó khăn
Bán lẻ xăng dầu-dầu mỡ phụ	
<ul style="list-style-type: none"> - Đã có thương hiệu, uy tín ở trên địa bàn sản xuất kinh doanh - Hoạt động ổn định - Vị trí thuận lợi, nhiều phương tiện qua lại 	<ul style="list-style-type: none"> - Do ảnh hưởng của đại dịch gây biến động thị trường xăng dầu năm 2020, mức chiết khấu giảm - Số lượng các cửa hàng xăng dầu cạnh tranh gia tăng, lưu lượng xe bị chia sẻ với các tuyến đường mới mở
Kinh doanh vật liệu xây dựng	
<ul style="list-style-type: none"> - Được sự ủng hộ từ Công ty mẹ LICOGI 14 về việc cung cấp xăng dầu, sắt thép, VLXD cho các dự án, công trình. - Sự hỗ trợ từ nhà phân phối tập đoàn Hòa Bình Minh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường cạnh tranh, các đại lý đã được phân vùng rõ ràng - Thị trường xây dựng tỉnh Phú Thọ không quá sôi động - Chưa đầu tư nhà kho, bến bãi, xe tải, đầu kéo nên không chủ động được nguồn hàng, vận chuyển - Sản phẩm vật liệu xây dựng cần dùng vốn lưu động lớn, chiết khấu với nhà máy và nhà phân phối hiện tại không cao, nhiều đại lý có sẵn hàng tồn kho sẵn sàng bán giá thấp hơn thị trường - Công ty còn thiếu kinh nghiệm, nhân sự về mảng vật liệu xây dựng

Phân phối bất động sản	
<ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm phân phối có giá trị tầm trung để phù hợp với nhu cầu khách hàng - Kinh tế khu vực tăng trưởng ổn định, cơ sở hạ tầng được các chủ đầu tư triển khai đồng loạt trong các năm qua 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân khúc về các sản phẩm đất thổ cư quý đất còn nhiều, bên cạnh đó các quy hoạch về đầu giá, giãn dân của chính quyền địa phương liên tục đầu giá quyền sử dụng đất, các chủ đầu tư trong lĩnh vực bất động sản tung hàng chào bán nhiều

III. Hiệu quả hoạt động, tình hình tài chính

1. Hiệu quả hoạt động

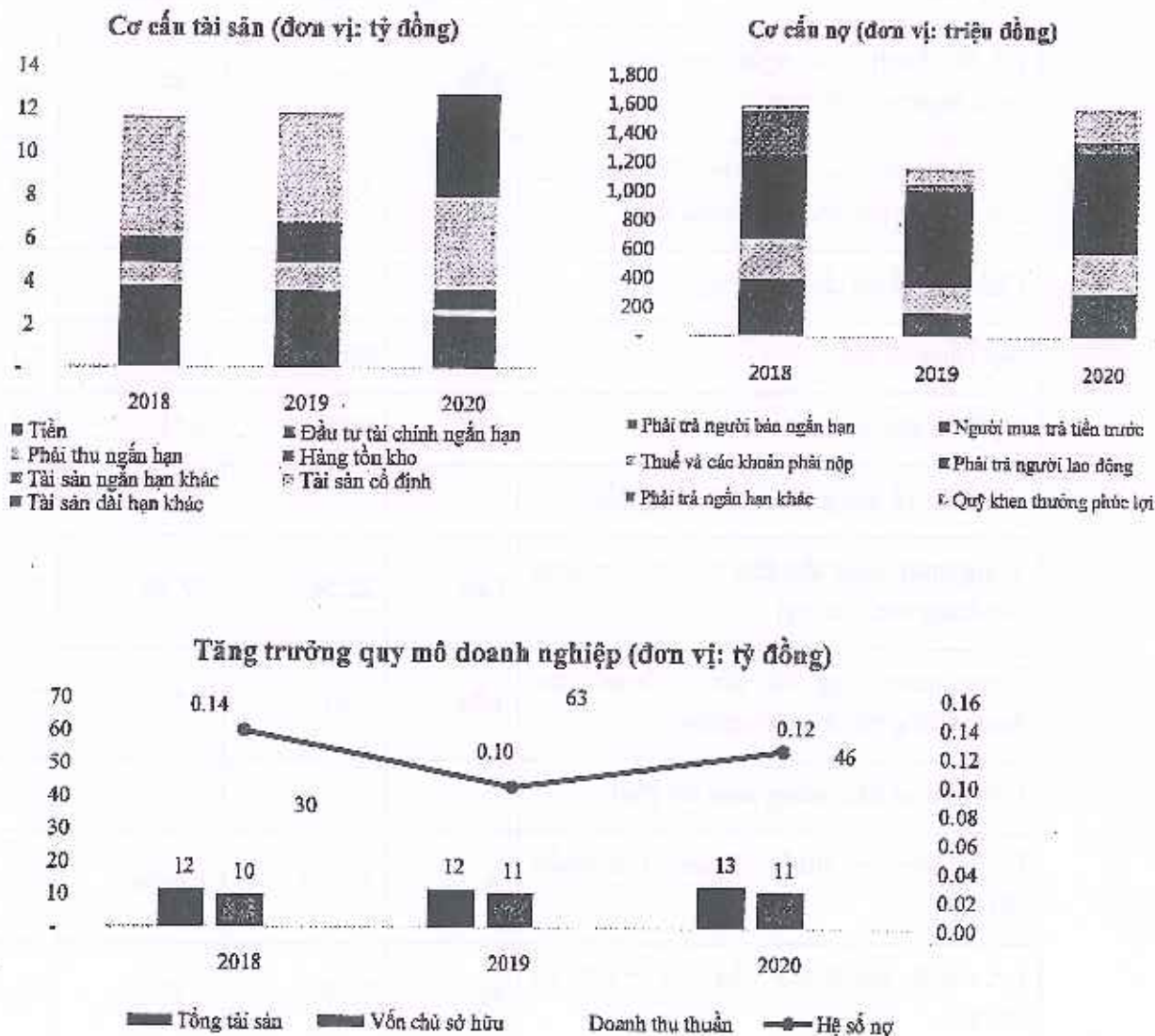


Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong suốt 3 năm từ khi thành lập đã ghi nhận sự tăng trưởng với kết quả nhất định. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 40,86%, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân đạt 85%. Doanh thu tăng từ 30 tỷ đồng năm 2018 lên 46 tỷ đồng năm 2020, lợi nhuận sau thuế tăng từ 300 triệu đồng lên hơn 1 tỷ đồng năm 2020.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của doanh nghiệp cũng duy trì đà tăng trưởng qua các năm. Trong đó, chỉ tiêu khả năng sinh lời/vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 đã đạt 10,61%.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản – nguồn vốn



Sau 3 năm thành lập, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng với quy mô doanh thu của Công ty đã tăng trưởng đáng kể. Tuy nhiên, xét về tổng doanh thu và nguồn vốn hiện tại Công ty vẫn là doanh nghiệp nhỏ.

Xét về cơ cấu tài sản, Công ty đã có sự thay đổi khi giảm lượng tiền mặt nắm giữ để triển khai đầu tư tài sản dài hạn, gia tăng hiệu quả cho Công ty. Xét về cơ cấu nợ, Công ty không vay nợ ngân hàng, hệ số nợ duy trì mức thấp (~0,1 lần) đảm bảo thanh khoản tốt.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	6T/2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)				

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	6T/2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	3,82	5,85	2,36
Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	3,09	4,23	1,74
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)				
Nợ/Tổng tài sản	%	0,14	0,10	0,12
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,16	0,11	0,14
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)				
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bq)	Lần	22,56	37,10	26,55
Vòng quay tổng tài sản (=Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,61	5,42	3,75
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)				
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)	%	1,12%	1,04%	2,52%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bq (ROE)	%	3,39%	6,42%	10,61%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bq (ROA)	%	2,92%	5,66%	9,43%
Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	1,40%	1,31%	2,93%

Về khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Hệ số khả năng thanh toán của Công ty luôn duy trì ở mức cao (>1) cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty là tốt.

Về cơ cấu vốn: Các hệ số về nợ phải trả của Công ty ở mức thấp do công ty không vay nợ ngân hàng. Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn.

Về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho và tài sản của công ty tốt cho thấy việc sử dụng tài sản của Công ty có hiệu quả và hàng tồn kho không bị ứ đọng, chỉ tiêu bình quân năm

sau đều cao hơn năm trước. Tình bình quân, thời gian hàng hóa lưu kho là 13 ngày trước khi được bán ra trên thị trường.

Về khả năng sinh lời: Kinh doanh hiệu quả kéo theo các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty tăng trưởng mạnh. Năm 2020, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản lần lượt đạt 10,61% và 9,43%.

PHẦN II: TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC TÁI CẤU TRÚC LICOGI 14.6

I. Đánh giá thực trạng kinh tế, xã hội và tiềm năng một số ngành kinh doanh của Việt Nam

1. Đánh giá chung về tình hình kinh tế, xã hội

Trong bối cảnh các nước trên toàn cầu vật lộn chống lại đại dịch COVID-19 thì Việt Nam đang trở thành một trong những nền kinh tế tích cực hàng đầu Châu Á vào năm 2020. Việt Nam nằm trong số ít quốc gia đạt được mức tăng trưởng kỷ lục 2,9% vào năm 2020. Con số này chỉ thấp hơn mức độ tăng trưởng 2,98% của nền kinh tế Đài Loan. Nền kinh tế của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng của đất nước đang vượt xa một số nước trong khu vực.

Trong những năm gần đây, Việt Nam được coi là một trung tâm sản xuất thay thế cho các công ty muốn chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc để tránh bị cuốn vào làn sóng căng thẳng chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Dự báo triển vọng của Việt Nam được cho là tích cực khi nền kinh tế được dự báo tăng trưởng ở mức khoảng 6,8% trong năm 2021 và sẽ ổn định quanh mức 6,5% các năm tiếp theo. Dự báo này dựa trên giả định rằng khủng hoảng Covid-19 sẽ dần được kiểm soát, khi vắc-xin Covid-19 chứng minh được tính hiệu quả, kết quả quản lý một số rủi ro có thể phát sinh ở các mặt tài khóa, tài chính và xã hội.

Năm 2020 chứng kiến làn sóng nổi lòng chính sách tiền tệ trên toàn cầu để hỗ trợ các nền kinh tế vượt qua suy thoái do đại dịch COVID-19 gây ra, Việt Nam cũng không nằm ngoài làn sóng đó. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có ba đợt cắt giảm lãi suất điều hành trong năm 2020 với mức cắt giảm 1,5-2,0%, nằm trong số những quốc gia cắt giảm lãi suất điều hành mạnh nhất trong khu vực.

Mặt bằng lãi suất trên thị trường cũng giảm sâu, lãi suất cho vay bình quân năm 2020 giảm khoảng 80-100 điểm cơ bản, trong khi lãi suất huy động giảm khoảng 150-170 điểm cơ bản. Đặc biệt hơn, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh về mức quanh 0,1%, thấp nhất trong lịch sử và lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm cũng về mức quanh 2,2% (giảm 200 điểm cơ bản so với cuối năm 2019).

Theo nhận định mặt bằng lãi suất về mức rất thấp trong nhiều năm đã khiến một bộ phận dòng tiền trong dân cư cũng như tổ chức chuyển hướng sang các kênh đầu tư tài sản, mà nổi bật nhất là chứng khoán. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy dòng tiền và thanh khoản trên thị trường chứng khoán tăng mạnh thời gian qua.

2. Lĩnh vực tài chính, chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là tăng trưởng ấn tượng trong thời gian qua và đang trên đà trở thành thị trường lớn hơn Philippines về vốn hóa thị trường vào khoảng giữa năm 2021. Việt Nam là một trong những thị trường chứng khoán hoạt động tốt nhất trong vòng 3-5 năm qua.

Nhìn ở một bức tranh rộng hơn, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có nhiều biến động mạnh khi chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19 trong 2020. Tuy nhiên, thị trường

chứng khoán đã hồi phục mạnh mẽ với mức tăng 60% từ đáy tháng 03.2020 nhờ dòng tiền của các nhà đầu tư trong nước. Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục cho thấy sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Theo đó, trên thị trường cổ phiếu, giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019.

Dự báo về triển vọng 2021, có nhiều yếu tố tích cực thúc đẩy thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trưởng:

- Trước hết, việc tiêm chủng vaccine trên quy mô toàn cầu nếu hiệu quả, dự kiến sẽ tạo ra tiền đề cho sự phục hồi mạnh hơn của nền kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2021. Như vậy, nhiều doanh nghiệp sẽ có cơ hội phát triển mạnh trở lại với kết quả kinh doanh tích cực. Điều này sẽ tạo ra nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư;
- Mặt bằng lãi suất thấp dự kiến sẽ tiếp tục được duy trì trong năm tới sẽ làm cho dòng tiền của nhà đầu tư trong nước sẽ tiếp tục dịch chuyển mạnh tìm đến các kênh tài sản khác ngoài tiền gửi tiết kiệm để tìm kiếm cơ hội sinh lời cao hơn và chứng khoán chắc chắn sẽ là sự lựa chọn của không ít nhà đầu tư;
- Luật Chứng khoán sửa đổi có hiệu lực từ 1/1/2021, cùng với việc thành lập Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và đẩy nhanh tiến độ triển khai giải pháp nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán sẽ tạo ra những bước tiến quan trọng trong quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Qua đó dòng tiền của nhà đầu tư ngoại sẽ có thể quay trở lại thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm tới.
- Kỳ vọng sự trở lại của dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi, trong đó có thị trường Việt Nam. Triển vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi cũng là yếu tố giúp thị trường chứng khoán Việt Nam đón nhận sự trở lại của dòng vốn ngoại trong năm tới.
- Triển vọng hồi phục trên diện rộng của các doanh nghiệp niêm yết. Tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ có sự hồi phục mạnh mẽ từ nền thấp của năm 2020, mức tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết có thể lên tới 25%.

3. Lĩnh vực bất động sản

Bất động sản (BDS) là một trong những lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế thị trường bởi vì nó liên quan đến một lượng tài sản lớn. Tài sản BDS thường chiếm 45% đến 47% sự giàu có của các nước đang phát triển và bằng ít nhất 20% GDP của các nước này. Việc phát triển kinh doanh BDS có tác động tăng trưởng kinh tế thông qua các kênh chính như: tạo ra kích thích đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đất đai, nhà xưởng...; tạo nên sự dịch chuyển năng động về lao động giữa các ngành, các vùng lãnh thổ thông qua việc đầu tư kinh doanh BDS.

Trong những năm vừa qua, thị trường BDS ở nước ta được hình thành, phát triển, và được đánh giá là rất giàu tiềm năng, có nhiều đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội

nhưng chưa phát triển toàn diện, còn nhiều bất ổn và khá nhạy cảm với những tác động của các yếu tố như: biến động trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng, Chính sách mới của nhà nước, dòng vốn đầu tư từ nước ngoài... thậm chí còn bị ảnh hưởng bởi tin đồn.

Tuy nhiên, bước sang năm 2021, Việt Nam đã từng bước vững chắc bước qua khủng hoảng đại dịch Covid 19 và ổn định nền kinh tế. Dự báo sau khi ngăn chặn tốt lây lan dịch bệnh, các giải pháp đồng bộ của Chính phủ đặc biệt sẽ tiêm phòng Covid 19 cho phần lớn dân số trong năm 2021 và toàn dân nửa đầu năm 2022, nền kinh tế Việt Nam dự báo sẽ tăng trưởng trở GDP khoảng 6,5%/năm và thị trường BĐS được đánh giá sẽ hồi phục mạnh mẽ nhất trong thời gian tới.

Việc Chính phủ liên tục bơm tiền để hỗ trợ nền kinh tế đang là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy thị trường bất động sản tăng trưởng mạnh mẽ. Nguồn tiền được bơm ra lớn và có thể còn kéo dài hiện đang dịch chuyển vào thị trường bất động sản với tỷ lệ lớn càng làm lĩnh vực này trở nên tiềm năng hơn nữa.

Hành lang pháp lý với nhiều quy định chồng chéo đang làm hạn chế cho việc cấp mới dự án dẫn đến nguồn cung bị thiếu hụt cũng là một nguyên nhân dẫn đến thị trường bất động sản nhiều tỉnh thành đang tang chóng mặt.

Hiện Quốc hội và Chính phủ đang và sẽ xây dựng một hành lang thông thoáng các Luật nhằm tạo cơ chế tối ưu nhất, giảm tải thủ tục hành chính khi thực hiện các dự án BĐS. Các Tỉnh thành hàng năm thi đua đánh giá chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính, quán triệt cơ chế 1 cửa để tạo cơ hội đầu tư cho phát triển kinh tế, trong đó nguồn vốn FDI được thu hút vào các dự án BĐS dưới hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua thị trường Chứng khoán được kỳ vọng rất lớn trong thời gian tới.

3.1. Về nhu cầu về cầu bất động sản trong thời gian tới

Trong bối cảnh biến động hỗn loạn từ giá chứng khoán, giá vàng, tỷ giá hối đoái, lãi suất,... đến giá nhiều nguyên nhiên vật liệu và hàng hóa thiết yếu thì BĐS nổi lên như một kênh trú ẩn vừa an toàn vừa không kém phần hấp dẫn. Thứ nhất, giá BĐS hiện ở mức tương đối hợp lý do hầu như không có hiện tượng “bong bóng” BĐS như hơn 1 - 2 thập kỷ trước. Thứ hai, cung BĐS đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều đối tượng khác nhau, từ giá thấp đến giá cao, thậm chí đặc biệt cao cấp, từ dành để ở đến cho thuê hay đầu tư, từ như “của để dành” đến công cụ đầu tư hứa hẹn lợi nhuận cao, nhất là gần như chắc chắn giá BĐS sẽ tiếp tục tăng sau khi dịch bệnh đi qua và kinh tế phục hồi. Thứ ba, cầu BĐS đối với quốc gia đang phát triển như Việt Nam vẫn rất lớn và dự báo sẽ tiếp tục duy trì ít nhất 15 - 25 năm nữa. Thứ tư, Việt Nam đang có nhiều chính sách đối phó với Covid-19 vừa hợp tình vừa hợp lý với những thành công được quốc tế và người dân ghi nhận. Niềm tin của mỗi người dân, không kể đang sống trong nước hay ở nước ngoài, của mỗi người nước ngoài, không kể đến Việt Nam du lịch hay làm việc chính là cơ sở vững chắc để tin rằng sau khi dịch bệnh đi qua, Việt Nam nhất định sẽ còn là điểm đến hấp dẫn bội phần.

Theo đó, cầu BĐS không những không giảm mà còn dự báo sẽ tăng mạnh ở hầu hết các phân khúc, từ nhà ở, văn phòng, BĐS thương mại đến BĐS du lịch và dịch vụ cũng như BĐS công nghiệp góp phần tăng tính linh hoạt, sức hấp dẫn và độ an toàn cho thị trường BĐS. Sự đa dạng và phong phú của các sản phẩm BĐS đi đôi với sự đảm bảo về pháp lý vững chắc và thông thoáng trong khả năng tiếp cận sẽ giúp cho các nhà đầu tư dễ dàng và an tâm hơn khi lựa chọn đầu tư BĐS phù hợp, giảm thiểu rủi ro. So với các kênh đầu tư khác, rủi ro về pháp lý và thanh khoản là rào cản lớn khiến cho nhiều nhà đầu tư e ngại nhất nên những sản phẩm BĐS có đảm bảo chắc chắn về pháp lý, có tính thanh khoản cao và do những nhà phát triển BĐS có uy tín cung cấp sẽ có ưu thế tuyệt đối.

Dự báo về tính hấp thụ sản phẩm, về cơ bản, bất động sản năm 2021 trở đi có đủ điều kiện để tạo chu kỳ mới, có thể từ nửa sau năm 2021. Trong đó, yếu tố hỗ trợ mạnh nhất là thu nhập của người dân tăng; GDP 6,5 - 7%/năm (năm 2020 còn dưới 3% do ảnh hưởng dịch, nhưng từ năm 2021 trở đi, kỳ vọng GDP tăng ngược trở lại trên 6,5%, mức nhanh nhất thế giới); GDP bình quân đầu người đang ở mức 2.800 - 2.900 USD/năm (ở các quốc gia châu Á, con số này trên 2.500 USD/năm là thời điểm bùng nổ bất động sản). Việt Nam đang đi vào thời kỳ lãi suất thấp, hiện tại dưới 5%/năm, được hỗ trợ bởi kiểm soát lạm phát tốt, thanh khoản ngân hàng dồi dào. Điều đó khiến người dân thấy lãi suất không còn hấp dẫn, dịch chuyển khỏi ngân hàng, đi tìm nguồn đầu tư tốt hơn như chứng khoán, bất động sản. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam tương đối ổn, cao nhất khu vực, tạo nhu cầu lớn cho bất động sản khu công nghiệp. Đây là yếu tố trong ngắn hạn tác động mạnh mẽ nhất với Việt Nam, đẩy mạnh nền tảng hạ tầng, sân bay, cầu cảng, đường vành đai..., thúc đẩy kinh tế phát triển. Đầu tư của Chính phủ vào hạ tầng trên 20 tỷ USD mỗi năm, giải ngân cũng cao, tỷ lệ đầu tư hạ tầng/GDP của Việt Nam hiện tại vượt Trung Quốc.

3.2. Về cung bất động sản trong thời gian tới

Thị trường bất động sản BĐS cả nước trong cuối năm 2020 có sự hồi phục mạnh so với đáy suy giảm giai đoạn đầu năm, qua đó giúp ngành duy trì tăng trưởng dương cả năm 2020 trong bối cảnh toàn nền kinh tế tổn thương vì dịch Covid-19. Giá bất động sản (BDS) một số khu vực đã tăng giá trong năm 2020 do nguồn cung khan hiếm, tuy nhiên, một số "điểm nghẽn" pháp lý chưa được giải tỏa dẫn đến việc bổ sung các nguồn cung mới vẫn còn thiếu hụt trầm trọng, vì vậy việc giảm giá trong năm 2021 là khó xảy ra. Dự báo, năm 2021 nguồn cung trên thị trường bất động sản tiếp tục khan hiếm, do những hạn chế về pháp luật khiến nguồn cung bất động sản đã giảm 10 lần, hậu quả trong 2-3 năm tới cung bất động sản giảm đi 10 lần.

Tồn kho nhà ở còn ít, mặc dù 3 quý đầu năm 2020, thị trường BĐS trầm lắng, lượng giao dịch giảm, nguồn cung thấp, nhưng thị trường đã tăng trưởng trở lại trong quý IV/2020. Giá BĐS nhà ở, công nghiệp đều tăng, có những khu vực tăng từ 10-15%, đã tạo ra sốt cục bộ ở một số địa phương. Thị trường BĐS luôn là kênh đầu tư thu hút vốn tốt, nên dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng hoạt động đầu tư vẫn sôi động. Do đó, lượng hàng tồn kho tính đến hết quý III/2020 chỉ còn khoảng gần 6.000 căn nhà ở.

Sang đến quý IV/2020, thị trường BĐS được bổ sung thêm khoảng gần 30.000 căn nhà ở. Tuy nhiên, lượng giao dịch trong 3 tháng cuối năm 2020 khá tốt, nên lượng hàng tồn kho của riêng 3 tháng cuối năm chỉ khoảng gần 3.000 căn nhà ở.

Theo Bộ Xây dựng, tổng hợp đến cuối năm 2020, số lượng nhà ở đưa ra thị trường còn tồn, chưa có giao dịch trong năm 2020 ước tính vào khoảng gần 9.000 căn. BĐS tồn kho chủ yếu ở các địa phương như Đà Nẵng, Khánh Hòa, Kiên Giang, Bình Dương...

Tổng thư ký Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam cho rằng, quỹ đất ở các thị trường lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đang dần cạn kiệt, theo đó, sự trỗi dậy của những vùng đất mới đã trở thành một trong những xu hướng chính chiếm lĩnh thị trường bất động sản nhiều năm trở lại đây. Xu hướng này sẽ không giảm tốc trong năm 2021.

3.3. Về thị trường phân phối bất động sản

Năm 2020, dịch Covid-19 khiến cho các doanh nghiệp bất động sản gặp khó khăn về dòng tiền bởi việc tổ chức mở bán dự án bị hoãn liên tục và nhu cầu thị trường sụt giảm mạnh. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến khoảng 80% sàn giao dịch bất động sản phải đóng cửa hoặc tạm ngừng hoạt động, không phát sinh giao dịch. Nhiều cá nhân môi giới thất nghiệp. Nhiều doanh nghiệp địa ốc chỉ giữ lại khoảng 50% cán bộ, nhân viên để duy trì hoạt động. Tính đến tháng 12/2020, có tới 1.272 doanh nghiệp kinh doanh bất động sản phải tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng hơn 117% so với cùng kỳ năm trước.

Theo thống kê của Bộ Xây dựng, năm 2020, hầu hết các loại hình bất động sản đều chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19, khiến mức độ quan tâm của nhà đầu tư giảm mạnh. Tuy nhiên, đến quý IV/2020, cả nước có 295 dự án, với 125.449 căn hộ được cấp phép; du lịch nghỉ dưỡng có 49 dự án, với 3.772 căn hộ du lịch, 3.505 biệt thự du lịch và 48 căn văn phòng kết hợp lưu trú được cấp phép. Tổng hợp từ 56/63 địa phương có báo cáo số liệu cho thấy, số lượng nhà ở đủ điều kiện bán trong quý IV/2020 tăng tới 82% so với quý III/2020, nhất là có 36.884 giao dịch bất động sản thành công... Đó là những điểm sáng của thị trường, khi dịch Covid-19 dần được kiểm soát.

Năm 2020 là một năm nhiều nốt trầm với thị trường bất động sản. Tuy nhiên, thị trường được dự báo sớm phục hồi và phát triển lớn mạnh trong giai đoạn tiếp theo 2021 - 2022 nhờ khung khổ pháp lý dần được hoàn thiện".

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 5 năm (2016 - 2020) của Bộ Xây dựng cho thấy, mặc dù bị ảnh hưởng khá nặng nề bởi dịch Covid-19, nhưng khi dịch bệnh dần được kiểm soát, hoạt động kinh doanh bất động sản trên cả nước đã bắt đầu sôi động trong những tháng cuối năm 2020, với nhiều dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ nhờ hàng loạt chính sách mới trực tiếp hỗ trợ thị trường, nhất là các Luật Đầu tư sửa đổi 2020, Luật Xây dựng sửa đổi 2020, Nghị định 25/2020/NĐ-CP quy định một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư và các thông tư về phát triển các loại hình bất động sản...

Đáng chú ý, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14). Trong đó, nhiều quy định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2020 như: quy

định về thẩm quyền báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của chủ đầu tư; quy định về miễn giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn thẩm định thiết kế; quy định về bãi bỏ thẩm quyền của Bộ Xây dựng và giao UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt...

Các quy định mới này đã thổi “luồng gió mới”, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của các bộ, ngành, địa phương, cũng như người dân trong xây dựng công trình; đồng thời, chủ đầu tư tháo gỡ được những “nút thắt” trong việc phê duyệt các dự án khu dân cư, rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng.

Hoạt động kinh doanh bất động sản đặc biệt nhạy cảm với việc thay đổi chính sách của Nhà nước. Các chính sách bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất condotel, officetel; thúc đẩy các dự án chậm triển khai và các chính sách liên quan như nới lỏng tín dụng ngân hàng; giảm thuế, quỹ và các công cụ tài chính; tăng trách nhiệm cho chủ đầu tư..., sẽ đảm bảo cho thị trường vượt qua giai đoạn khó khăn.

Thống kê của Bộ Xây dựng cho thấy, TP. Hồ Chí Minh có tỷ lệ căn hộ giao dịch thành công giảm khoảng 60% so với cùng kỳ. Trong khi đó, tại Bình Dương, tỷ lệ này tăng tới 276%. Hay tại Quy Nhơn (Bình Định), giá đất nền vẫn giữ ở mức cao và có khu vực tăng gấp đôi so với thời điểm giữa năm 2019. Đại diện một doanh nghiệp bất động sản cho biết, khi phân tích hàng chục triệu dữ liệu phản ánh hành vi nhà đầu tư cá nhân cho thấy sự sụt giảm mạnh mẽ ở các thị trường đầu tư truyền thống; có những thời điểm mức độ sụt giảm của các thị trường này xấp xỉ 60 - 70%, thay vào đó là sự gia tăng của các thị trường mới, khu vực ven đô.

Thực tế, xu hướng ly tâm để dịch chuyển về các thị trường mới đã diễn ra trong nhiều năm nay và dự kiến sẽ không giảm tốc trong 2021, đặc biệt tại những điểm sáng như: Hải Phòng, Bắc Ninh, Hòa Bình, Thái Nguyên, Phú Thọ...

Một yếu tố khác giúp các vùng đất mới được quan tâm đó là: Hạ tầng giao thông kết nối giữa địa phương với các khu vực trung tâm ngày một phát triển giúp cho việc đi lại trở nên thuận tiện hơn, càng tạo lực đẩy cho nhà đầu tư mạnh dạn đón sóng ở các thị trường mới nổi. Những dự án giao thông lớn có tác động mạnh mẽ đến thị trường bất động sản ở cả 3 miền.

4. Đánh giá thị trường M&A giai đoạn tới:

Đại dịch COVID-19 đã khiến M&A toàn cầu suy giảm mạnh, so với cùng kỳ, tổng giá trị M&A toàn cầu năm 2020 sụt giảm tới trên 50%. Nhưng thị trường M&A Việt Nam ít bị tác động nhất trong số các quốc gia Đông Nam Á. Việt Nam đã khống chế thành công đại dịch COVID-19 và nhiều cơ hội mở ra, Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến đầu tư an toàn và hấp dẫn, Việt Nam vẫn là tâm điểm của giới đầu tư. Bởi vậy từ 6 tháng cuối năm 2019 và năm 2020, thị trường vẫn chứng kiến những thương vụ đáng chú ý. Các nhà đầu tư ngoại từ Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc và Nhật Bản vẫn tích cực tham gia hoạt động M&A tại Việt Nam.

Cụ thể như Vingroup và Masan trong thương vụ VinCommerce và VinEco với Masan Consumer (Masan Group). KEB Hana Bank (Hàn Quốc) mua lại 15% vốn điều lệ của BIDV trị giá 878 triệu USD và trở thành cổ đông chiến lược. Thương vụ KKR & Temasek mua cổ phần Vinhomes trị giá 652 triệu USD. Vào 4/2020, Stark Corporation mua thành công 100% cổ phần của Công ty cổ phần Cáp điện Thịnh Phát (Thipha Cables) và Công ty cổ phần Kim loại màu và nhựa đồng Việt Nam (Dovina) với giá trị 240 triệu USD, mục đích khi M&A bộ đổi công ty sản xuất dây cáp điện Việt Nam nhằm: Tăng tiềm năng sản xuất cáp điện; Tăng hiệu suất, năng lực sản xuất, mở rộng kinh doanh để trở thành nhà máy cáp điện hàng đầu trong khu vực; và mở rộng cơ hội đầu tư kinh doanh sang lĩnh vực dây và cáp điện, đây là các mảng kinh doanh được kỳ vọng giúp Stark tăng trưởng cả thị trường trong nước và quốc tế....

Ở góc nhìn khác của M&A đó là xu hướng đang ngày càng có nhiều người mang ý tưởng kinh doanh mới đi tìm mua các doanh nghiệp sẵn có. Mua lại doanh nghiệp sẽ lập tức tham gia đấu thầu ngay, giảm bớt được thời gian làm thủ tục thành lập doanh nghiệp, tìm mặt bằng, tuyển nhân sự, tìm đối tác. Để tham gia đấu thầu doanh nghiệp phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm.

Các chuyên gia cho rằng do nhiều quốc gia vẫn phong tỏa biên giới để ngăn sự lây lan của dịch bệnh, làm chậm lại các hoạt động M&A tại Việt Nam nhưng trong dài hạn, dịch bệnh sẽ khiến thị trường bùng nổ với nhu cầu gia tăng cả bên bán và bên mua. Trong đó các ngành chủ yếu thu hút các thương vụ M&A tại Việt Nam trong thời gian tới là bất động sản, tài chính - ngân hàng, công nghiệp, bán lẻ, logistics, nông nghiệp, dược phẩm - y tế, xây dựng.

Theo các chuyên gia, có nhiều điều kiện và yếu tố để M&A trỗi dậy trong những tháng tới và thị trường M&A sẽ có sự thay đổi lớn từ ngày 1/1/2021.

Những yếu tố tác động tới M&A thời gian tới đó là sẽ có thêm những thương vụ thoái vốn nhà nước ở doanh nghiệp với quy mô lớn làm gia tăng đáng kể giá trị M&A của Việt Nam.

Covid- 19 và trạng thái bình thường mới có tác động đến hoạt động M&A trên toàn cầu cũng như tại Việt Nam, các nhà đầu tư và doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược, gia tăng các hoạt động tái cấu trúc, nhu cầu bán doanh nghiệp nhiều hơn nhưng việc thẩm định chi tiết và ra quyết định cũng khó khăn hơn.

Trong số các quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam là quốc gia hấp dẫn số 1 để gia nhập hoặc mở rộng đối với các doanh nghiệp nước ngoài. Việt Nam hiện là nước duy nhất có mức tăng trưởng dương cho đến nay cũng như dự báo cho năm 2020, trong khi các nước trong khu vực Đông Nam Á tăng trưởng âm.

Bên cạnh đó là có nhiều cơ hội mở ra khi sự dịch chuyển dòng vốn ra khỏi các thị trường lớn nhưng kém an toàn; các Hiệp định thương mại tự do mới như CPTPP, EVFTA, EVIPA.

Đồng thời là tác động từ việc sửa đổi một loạt các luật quan trọng mới về đầu tư kinh doanh trong đó, có các quy định mới cởi mở hơn, minh bạch hơn cho hoạt động M&A; việc

đẩy mạnh hoạt động M&A của nhiều tập đoàn lớn trong chiến lược tái cơ cấu, hoàn thiện hệ sinh thái, chuỗi giá trị.

Giới đầu tư và doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn tin vào sức bật của thị trường M&A trong giai đoạn hậu Covid-19. Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, thị trường có thể sẽ hồi phục theo mô hình chữ V trong giai đoạn 2021-2022. Theo đó thị trường M&A có thể phục hồi về mức 4,5 - 5 tỷ USD vào năm 2021 trước khi bật mạnh hơn trở lại với giá trị 7 tỷ USD vào năm 2022.

II. Đánh giá tiềm năng của LICOGI 14.6

1. Ưu thế trong lĩnh vực bất động sản

LICOGI 14.6 hoạt động trong lĩnh vực chính kinh doanh xăng dầu với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng, trong đó Mẹ - Công ty cổ phần LICOGI 14 (LICOGI 14) - nắm giữ 80% vốn điều lệ.

LICOGI 14 đã được thị trường biết đến là doanh nghiệp có đội ngũ lãnh đạo có bề dày lịch sử, hoạt động chuyên nghiệp, có kinh nghiệm hoạt động gần 40 năm về lĩnh vực xây lắp, đầu tư kinh doanh BĐS, thủy điện, xây lắp giao thông, xây dựng, thương mại xăng dầu mở các loại. Trong thời gian qua, LICOGI 14 đã triển khai thành công các dự án Bất động sản tại tỉnh Phú Thọ như dự án Minh Phương 58,8 ha, dự án Nam Minh Phương 54,4 ha. Các dự án đang nghiên cứu xin cấp phép đầu tư như dự án Phù Ninh trên 91 ha, Thanh Thủy khoảng 286 ha. Trên sàn Giao dịch Chứng khoán HNX mã chứng khoán L14 luôn nằm trong Top 30 mã Chứng khoán có vốn hóa hàng đầu, giá trị giao dịch trên cổ phần đạt 78.000 đồng/cổ phần vào ngày 10/03/2021, thanh khoản giao dịch ổn định.

Như vậy, với sự hậu thuẫn của công ty mẹ LICOGI 14 thì LICOGI 14.6 có rất nhiều ưu thế trong lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên hiện nay LICOGI 14.6 hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh xăng dầu, hơn nữa quy mô vốn điều lệ nhỏ dẫn đến không tận dụng các lợi thế từ công ty mẹ để phát triển công ty, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản.

2. Dự án tiềm năng tại địa phương

Với những đánh giá thực trạng về thị trường bất động sản giai đoạn 2021 – 2025 trên, trong tương lai gần nguồn cung BĐS đang thiếu, nhu cầu tăng mạnh, dự báo giá bất động sản tăng, lãi suất tín dụng giảm nên dòng tiền sẽ chảy sang kênh BĐS và tăng trưởng dư nợ tín dụng đều trong thời gian qua là cơ hội đầy tiềm năng cho việc đầu tư kinh doanh bất động sản của LICOGI 14.6.

Tại thị trường Phú Thọ, có một số dự án lớn đang trong quá trình đầu tư hoặc nghiên cứu triển khai đầu tư như:

2.1. Dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương, thành phố Việt Trì

- Vị trí địa lý nằm ở phía Nam thành phố Việt Trì, thuộc địa bàn phường Minh Phương và phường Minh Nông.

- Theo Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 1517/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ, cấp ngày 25/06/2018, quy mô dự án 54,43 ha với Quy mô dân số 8.400 người.

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Chỉ tiêu (m ² /người, học sinh)	Tỷ lệ (%)
A	ĐẤT Ở		206,971.3	24.6	38.02
1	ĐẤT Ở THƯƠNG MẠI (1171 LÔ)		171,303.9		31.47
	Đất ở biệt thự (363 Lô)	BT	86,575.6		15.90
	Đất ở liên kế (808 Lô)	LK	84,728.3		15.57
2	ĐẤT Ở XÃ HỘI, TÁI ĐỊNH CƯ		35,667.4		6.55
	Đất ở tái định cư (dự kiến)	TĐC	1,450.4		0.27
	Đất ở xã hội	XH	34,217.0		6.29
B	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	TMDV	17,783.4		3.27
C	ĐẤT TRƯỜNG HỌC		16,503.2		3.03
1	Đất nhà trẻ, mẫu giáo	NT	6,575.4	15.7	1.21
2	Đất trường tiểu học	TH	9,927.8	18.2	1.82
D	ĐẤT NHÀ VĂN HÓA	VH	2,126.8		0.39
E	ĐẤT CÂY XANH MẶT NƯỚC		82,329.9	9.8	15.12
1	Đất cây xanh cảnh quan	CX	26,366.1	3.1	4.84
2	Đất mặt nước	MN	55,963.8		10.28
F	ĐẤT NGHĨA ĐỊA	NĐ	6,029.7		1.11
G	ĐẤT BÃI ĐỖ XE	P	4,064.6		0.75
H	ĐẤT GIAO THÔNG		208,529.3	24.8	38.31
1	Đất giao thông cấp khu vực		81,395.7		14.95

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Chỉ tiêu (m ² /người, học sinh)	Tỷ lệ (%)
2	Đất giao thông cấp nội bộ		127,133.6		23.36
TỔNG			544,338.2		100.00

- Giá trị Tổng mức đầu tư dự án, công trình (không bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư): 3.567.562.079.000 (VNĐ).

2.2. Dự án khu đô thị sinh thái trung tâm huyện Phù Ninh

- Dự án đã được tỉnh Phú Thọ cho phép nghiên cứu theo Văn bản số 3817/UBND-KTN ngày 19/08/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch 1/500 khu đô thị sinh thái trung tâm huyện Phù Ninh.

- Khu vực lập quy hoạch thuộc địa bàn thị trấn Phong Châu và các xã An Đạo, Phù Ninh, Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Quy mô diện tích: khoảng 91 ha.

- Quy mô dân số: khoảng 8.000 – 8.500 người

- Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 4.866,7 tỷ đồng, chưa bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng và lãi vay.

- Công ty Cổ phần LICOGI 14 (là đơn vị tài trợ sản phẩm quy hoạch) thực hiện việc triển khai nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch 1/500.

2.3. Dự án Khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp hồ Phượng Mao, huyện Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài huyện Thanh Sơn

- Dự án đã được tỉnh Phú Thọ cho phép nghiên cứu theo Văn bản số 4977/UBND-KTN ngày 9/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc khảo sát nghiên cứu lập quy hoạch Khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp hồ Phượng Mao, huyện Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài huyện Thanh Sơn.

- Tổng diện tích trong phạm vi nghiên cứu: Dự kiến khoảng 286 ha trong đó:

o Diện tích thuộc xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn dự kiến 191,16 ha

o Diện tích thuộc xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn dự kiến 25,31 ha

o Diện tích thuộc xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy dự kiến 69,53 ha

- Tính chất dự án: Thực hiện quy hoạch Khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp hồ Phượng Mao và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài là tạo nên một khu nhà ở đáng sống kết hợp du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, trải nghiệm khám phá tự nhiên, tìm hiểu khoa học, giáo dục tạo điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan, hiện đại về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng Xã hội cho xã Thắng Sơn, xã Cự Đồng huyện Thanh Sơn; xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy cũng như tỉnh Phú Thọ tạo sức hấp dẫn thu hút và giữ chân du khách trong nước và quốc tế khi đến với tỉnh Phú Thọ.

- Công ty Cổ phần LICOGI 14 (hiện là đơn vị tài trợ sản phẩm ý tưởng quy hoạch) thực hiện việc triển khai nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch 1/500.

Với tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản như trên, LICOGI 14.6 cần thiết phải chuyển dịch ngành nghề, hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực tài chính, nâng cao năng lực hoạt động để có thể tham gia vào các dự án.

PHẦN III: PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC

Trên cơ sở đánh giá phân tích trên, việc thực hiện tái cấu trúc LICOGI 14.6 là rất cấp thiết trong thời điểm hiện tại. Với mục tiêu LICOGI 14.6 trở thành Doanh nghiệp hoạt động lớn mạnh về đầu tư tài chính và Bất động sản thì Công ty cần được tái cấu trúc theo hướng sau:

I. Tên công ty

Tên công ty cần thể hiện yếu tố kế thừa thương hiệu từ công ty mẹ, đồng thời cần thể hiện thông tin có tính thu hút, hấp dẫn những người quan tâm. Tên công ty cũng cần thể hiện được sự chuyên biệt về ngành nghề phù hợp hóa với định hình hoạt động của Doanh nghiệp sau tái cấu trúc là “ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN”. Do vậy, tên giao dịch của công ty sau khi tái cấu trúc như sau:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH LICOGI 14
- Tên tiếng Anh: LICOGI 14 FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LICOGI 14 FI
- Mã viết tắt: LFI

Tên viết tắt LICOGI 14 FI mang tính kế thừa là Công ty con của Công ty Cổ phần LICOGI 14 là doanh nghiệp hoạt động đã có thương hiệu trên thị trường BĐS và thị trường chứng khoán.

II. Cấu trúc ngành nghề hoạt động

Bên cạnh mảng kinh doanh truyền thống là xăng dầu và vật liệu xây dựng, Công ty sẽ mở rộng sang các mảng kinh doanh mới gồm:

1. Đầu tư kinh doanh bất động sản

Trong thời gian vừa qua Công ty mẹ LICOGI 14 đã và đang triển khai thành công, hiệu quả một số dự án Bất động sản tại Tỉnh Phú Thọ như dự án Minh Phương 58,8 ha, hiện đang tiếp tục triển khai đầu tư dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương 54,4ha. Bên cạnh đó đang nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 1/500, xin chủ trương đầu tư dự án khu nhà ở sinh thái trung tâm huyện Phù Ninh quy mô 91 ha, khu nhà ở nghỉ dưỡng cao cấp hồ Phượng Mao - huyện Thanh Thủy, du lịch trải nghiệm thác Đá Mài huyện Thanh Sơn quy mô 286ha.

Để sử dụng tối ưu lợi thế là Công ty con của LICOGI 14, Công ty cần triển khai sang lĩnh vực Đầu tư kinh doanh bất động sản. Trước tiên là kết hợp đầu tư các dự án hiện hữu với LICOGI 14 dưới các hình thức: hợp tác đầu tư, liên doanh, liên danh hoặc đầu tư thứ cấp.

Cụ thể, LICOGI 14.6 ngay sau tái cấu trúc sẽ tham gia đầu tư thứ cấp tại dự án Nam Minh Phương. Tiếp sau đó liên danh cùng LICOGI 14 để triển khai dự án Phù Ninh và Thanh Thủy – Phú Thọ (hỗ trợ cùng LICOGI 14 đảm bảo năng lực Nhà thầu Liên danh theo quy mô của dự án). Ngoài ra, LICOGI 14.6 sẽ nhanh chóng tiếp cận nghiên cứu các phương án đầu tư

BDS hiệu quả khác tập trung ở ven Hà Nội và các dự án tiềm năng trong giai đoạn tới như khu đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, nghỉ dưỡng núi, "đấu giá quyền sử dụng đất" gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô từ 3 ÷ 5ha, 10 ÷ 20ha tại Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang.

2. Phân phối sản phẩm BDS

LICOGI 14.6 sẽ thực hiện nghiệp vụ phân phối BDS thông qua hình thức nâng cấp Phòng giao dịch kinh doanh Bất động sản hiện hữu thành Sàn giao dịch Bất động sản. Cụ thể, LICOGI 14.6 ngay sau tái cấu trúc sẽ thành lập Sàn giao dịch bất động sản, sản phẩm đầu tiên sẽ phân phối các sản phẩm của dự án Minh Phương và Nam Minh Phương của LICOGI 14, mở thêm Sàn giao dịch Bất động sản tại Hà Nội, từng bước tiếp cận phân phối các sản phẩm BDS tại các địa bàn khác tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Nghiên cứu, đánh giá phương án hiệu quả đấu giá đất tự doanh sản phẩm là BDS phân lô bán nền, chuyển quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư.

3. Đầu tư tài chính

Cụ thể, LICOGI 14.6 ngay sau tái cấu trúc sẽ nghiên cứu phương án đầu tư các mã cổ phiếu đang tăng trưởng trong thời gian qua và dự báo sẽ tăng trưởng trong năm 2021 trong nhóm ngành bất động sản hoặc trái phiếu chuyển đổi tại các doanh nghiệp có BDS và kỳ vọng phát triển trong tương lai.

Trong các giai đoạn tiếp theo, đánh giá từng thời điểm nền kinh tế vĩ mô, tình hình kiểm soát dịch bệnh trên toàn cầu, các chính sách thương mại ngoại giao như EVFTA, CPTPP, EVIPA.... Công ty sẽ xây dựng các phương án đầu tư các nhóm ngành phù hợp nhằm tạo lợi nhuận tối ưu cho hoạt động nghiệp vụ của Doanh nghiệp.

4. Phát triển mảng dịch vụ Mua bán & sáp nhập Doanh nghiệp (M&A):

Với những đánh giá thực trạng trên về M&A giai đoạn tới, đối với mỗi doanh nghiệp tại Việt Nam đều mong muốn thực hiện các phương án M&A nhằm có được thương hiệu tốt hoặc chi phối hoặc có quyền quyết định tại Doanh nghiệp mua sở hữu những tài sản BDS tốt, dây chuyền sản xuất, công thức độc quyền... Tuy nhiên, một thực tại quan trọng nhất để thực hiện một phương án M&A hiệu quả cần thiết phải có nguồn tài chính lớn (thường là hàng 100 tỷ đồng cho đến hàng 1.000 tỷ đồng/1 thương vụ), ngoài ra cần thiết phải có một đội ngũ nhân sự đủ kinh nghiệm và thực hiện được tổng hợp các công tác đánh giá, định giá DN, công nợ, Thuế...

Do vậy, hoạt động này sẽ được cân nhắc triển khai sau khi Công ty phát triển ổn định các mảng hoạt động khác và có năng lực tài chính vững mạnh. Khi đó, Công ty sẽ tìm kiếm các cơ hội M&A tại các Doanh nghiệp có BDS hiện hữu, DN nằm dưới giá trị thông qua hình thức mua cổ phần trên sàn GDCK, đấu giá cổ phần hoặc sáp nhập doanh nghiệp...

III. Tái cấu trúc vốn

Trên cơ sở định hướng mở rộng sang các hoạt động kinh doanh nêu trên, nhu cầu về nguồn vốn trong thời gian tới và đánh giá mức độ phù hợp của nguồn vốn để thực hiện các

ng nghiệp vụ như sau:

STT	Nghiệp vụ	Vốn tự có (tỷ đồng)	Nguồn vốn Tín dụng hoặc huy động khác (tối đa)	Tổng 2 nguồn vốn (tỷ đồng)	Đánh giá mức độ phù hợp của nguồn vốn để thực hiện nghiệp vụ	Ghi chú
1	Đầu tư tài chính	90	0	90	- Chỉ phù hợp đầu tư các mã chứng khoán giá trị vừa và nhỏ vốn hóa thị trường thấp. - Đối với các mã giá trị lớn sẽ rất hạn chế.	Không vay hoặc huy động khác
2	Đầu tư BDS	100	300	400	Tạm phù hợp đối với các dự án BDS vừa và nhỏ. (tuy nhiên khó khăn cho phương án tín dụng khi DN chỉ mới thành lập 2018 và các chỉ tiêu Doanh thu vay lịch trình không đạt, cần bổ sung TSDB hoặc bảo lãnh nếu vay tối đa)	Vay hoặc huy động khác tối đa 75%
3	Sản GD phân phối BDS	10	30	40	Tạm phù hợp giai đoạn mới tái cấu trúc DN	Vay hoặc huy động khác tối đa 75%
4	M&A	Tạm thời chưa triển khai trong giai đoạn mới tái cấu trúc				
Tổng		200	330	530		

Để nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng cho nhu cầu tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của Công ty, LICOGI 14.6 cần thiết phải tăng vốn điều lệ. Mức vốn điều lệ trước mắt dự kiến tăng thêm khoảng 200 tỷ đồng. Tùy theo tình hình triển khai kinh doanh thực tế và nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ xem xét tiếp tục tăng vốn để đảm bảo quy mô hoạt động và hiệu quả kinh doanh nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho cổ đông.

Dự kiến vốn điều lệ tăng thêm sẽ theo lộ trình sau:

- Tăng vốn giai đoạn 1: 100 tỷ đồng. Thời gian triển khai dự kiến từ quý 2/2021 đến quý 3/2021.
- Tăng vốn giai đoạn 2: 100 tỷ đồng. Thời gian triển khai dự kiến quý 4/2021 đến quý 1/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 14.6 sẽ lập Phương án tăng vốn cụ thể và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông LICOGI 14.6 thông qua trước khi triển khai.

IV. Tái cấu trúc quản trị Công ty

Để đáp ứng với việc tăng quy mô hoạt động, LICOGI 14.6 sẽ thực hiện thay đổi các nội dung về quản trị công ty như: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, xây dựng bộ quy trình, quy chế hoạt động, quy chế quản trị nội bộ mới phù hợp với định hướng của các mảng hoạt động.

Xây dựng cơ cấu tổ chức hoạt động phù hợp, thành lập thêm các Phòng/Ban chức năng và các bộ phận kinh doanh trực thuộc như: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Đầu tư Tài chính &M&A, Phòng Đầu tư BĐS, Sàn GD BĐS, Văn phòng, chi nhánh Hà Nội, ... Đồng thời quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân công phân quyền và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, phòng ban.

V. Tham gia thị trường chứng khoán

Để nâng cao hình ảnh, nâng cao khả năng quản trị công ty, minh bạch trong hoạt động kinh doanh, thuận lợi cho nhu cầu giao dịch cổ phiếu của cổ đông cũng như huy động vốn của Công ty thì việc đại chúng hóa công ty và tham gia niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều cần thiết. Trong thời gian tới, Công ty sẽ thực hiện việc IPO và niêm yết nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và công ty.

VI. Dự kiến kết quả đạt được sau khi thực hiện tái cấu trúc

LICOGI 14.6 sau khi thực hiện tái cấu trúc sẽ được định hình như sau:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính LICOGI 14

2. Vốn điều lệ dự kiến: 210 tỷ đồng.

- Giai đoạn 1: Tăng vốn thêm 100 tỷ đồng để nâng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng. Công ty mẹ LICOGI 14 tham gia góp vốn 48,1 tỷ đồng để giữ tỷ lệ sở hữu 51% Vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư tài chính LICOGI 14. Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2020 của LICOGI 14, tiền và các khoản tiền gửi tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
Tiền và các khoản tiền gửi	302,90
Tiền và các khoản tương đương tiền	96,10
Tiền gửi kỳ hạn dưới 12 tháng	206,80

Như vậy, xét cả về tiền và các khoản tiền gửi thì LICOGI 14 sẽ đảm bảo năng lực để tham gia góp vốn bằng tiền.

- Giai đoạn 2: Tăng vốn thêm 100 tỷ đồng cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (IPO) để nâng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, LICOGI 14 sẽ không tham gia góp vốn. Sau khi tăng vốn thành công, LICOGI 14 sẽ nắm giữ khoảng 26,7% Vốn điều lệ của LICOGI 14.6.

Tùy theo tình hình thực tế triển khai, Công ty sẽ xem xét điều chỉnh linh hoạt để đạt hiệu quả tốt nhất.

3. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

Đầu tư kinh doanh BĐS: Kết hợp đầu tư các dự án hiện hữu với LICOGI 14 dưới các hình thức: hợp tác đầu tư, liên doanh, nhận thầu thi công xây lắp hạ tầng đô thị, liên danh hoặc đầu tư thứ cấp. Nghiên cứu các phương án đầu tư BĐS hiệu quả khác tập trung ở ven Hà Nội và các dự án tiềm năng trong giai đoạn tới như khu đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, nghỉ dưỡng núi, "đấu giá quyền sử dụng đất" gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô từ 3 ÷ 5ha, 10 ÷ 20ha tại Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang.

- ❖ **Phân phối sản phẩm BĐS:** Phân phối các sản phẩm BĐS của LICOGI 14, từng bước tiếp cận phân phối các sản phẩm BĐS tại các địa bàn khác tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Nghiên cứu, đánh giá phương án hiệu quả đấu giá đất tự doanh sản phẩm là BĐS phân lô bán nền...
- ❖ **Kinh doanh xăng dầu và vật liệu xây dựng:** Duy trì hoạt động truyền thống như trước tái cấu trúc, tiếp tục mở rộng hệ thống cây xăng nằm trong các dự án của LICOGI 14 như Khu đô thị mới Nam Minh Phương, dự án Phù Ninh, dự án Thanh Thủy, ...
- ❖ **Đầu tư tài chính:** Định hướng đầu tư chủ yếu mua cổ phần hoặc trái phiếu chuyển đổi tại các DN có BĐS, DN nằm dưới giá trị và kỳ vọng phát triển trong tương lai (có thể kết hợp với phương án M&A)
- ❖ **Phát triển mảng dịch vụ Mua bán & sáp nhập Doanh nghiệp (M&A):** Tìm kiếm các cơ hội M&A tại các DN có BĐS hiện hữu, DN nằm dưới giá trị thông qua hình thức mua cổ phần trên sàn GDCK hoặc đấu giá cổ phần, sáp nhập doanh nghiệp ...

4. Hiệu quả kinh doanh

Dự kiến lợi nhuận kinh doanh năm 2021 từ 10 -15 tỷ đồng, tăng trưởng hằng năm bình quân từ 15% - 20%. Cổ tức đạt 8 ÷ 10%, tăng trưởng cổ tức hằng năm dự kiến khoảng 10 ÷ 15%.



PHẦN IV: LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành dự kiến
1.	Đại hội đồng cổ đông LICOGI 14 thông qua phương án tái cấu trúc LICOGI 14.6	tháng 04/2021
2.	Đại hội đồng cổ đông LICOGI 14.6 thông qua phương án tái cấu trúc và tăng vốn Công ty giai đoạn 1	tháng 05/2021
3.	Các cổ đông thực hiện tăng vốn giai đoạn 1	tháng 05-06/2021
4.	Thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh, tên tổ chức, ngành nghề hoạt động	tháng 07/2021
5.	Tổ chức lại phòng, ban, sửa đổi các quy chế quản trị Công ty Rà soát báo cáo tài chính, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính	tháng 07/2021
6.	Lập phương án tăng vốn giai đoạn 2: chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng gắn với niêm yết cổ phiếu (IPO)	tháng 09/2021
7.	Đại hội đồng cổ đông LICOGI 14.6 thông qua phương án chào bán cổ phiếu giai đoạn 2	tháng 10/2021
8.	Triển khai thực hiện đăng ký IPO	tháng 10/2021 - tháng 02/2022
9.	Triển khai đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán	tháng 12/2021 – tháng 3/2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LICOGI 14;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các báo cáo sau:

- Báo cáo tài chính riêng Công ty năm 2020 đã được kiểm toán
- Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty năm 2020 đã được kiểm toán

Các báo cáo tài chính trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt, được Ban Kiểm Soát Công ty tiến hành thẩm tra thông qua và đã được Công ty cổ phần LICOGI 14 công bố thông tin theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung, như sau:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Các nội dung chi tiết của báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán có thể tìm hiểu trên website: www.licogi14.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCKT, HĐQT





Số 01/BC- CTy LICOI 14

Việt Trì, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/V Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI 14

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOI 14 được đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 30 tháng 08 năm 2005 và Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 06 năm 2020 thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ.

- Căn cứ báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần LICOI 14 đã được kiểm toán.

Kính thưa quý cổ đông!

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần LICOI 14 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Tài liệu báo cáo kiểm toán đã được gửi thư cho quý cổ đông, do đó Hội đồng quản trị xin trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính năm 2020 tóm tắt như sau:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	457.803.101.342	418.454.516.365
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	96.779.627.586	20.386.457.908
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn(tiền gửi các ngân hàng)	208.660.000.000	259.438.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.754.455.563	20.388.146.119
4	Hàng tồn kho	111.396.696.854	117.786.624.782
5	Tài sản khác	212.321.339	455.287.556
II	Tài sản dài hạn	53.368.454.364	45.569.310.469
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.115.069.000	1.115.069.000
2	* Tài sản cố định hữu hình	10.757.860.997	12.616.345.356
	Nguyên giá	91.325.773.031	94.203.924.118
	Giá trị hao mòn	(80.567.912.034)	(81.587.578.762)
3	* Tài sản cố định vô hình	1.601.962.294	1.684.226.278
	Nguyên giá	2.694.418.201	2.694.418.201
	Giá trị hao mòn	(1.092.455.907)	(1.010.191.923)
4	Bất động sản đầu tư	27.064.508.809	
5	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.997.446.615	24.792.579.320
6	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn(tiền gửi các ngân hàng)		
7	Tài sản dài hạn khác	9.831.606.649	5.361.090.515
	Tổng cộng tài sản (= I + II)	511.171.555.706	464.023.826.834
III	Nợ phải trả	164.467.766.638	81.139.825.453
1	Nợ ngắn hạn	162.817.766.638	78.389.825.453
2	Nợ dài hạn	1.650.000.000	2.750.000.000
IV	Vốn chủ sở hữu	346.703.789.068	382.884.001.381
1	Vốn góp của Chủ sở hữu	243.955.670.000	184.819.300.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		15.707.119.000
3	Các quỹ	38.486.876.536	34.904.172.400
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	62.035.312.688	145.329.255.275
5	Cổ phiếu quỹ	(2.000.000)	(2.000.000)
6	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
7	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.227.929.844	2.126.154.706
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	Tổng Cộng nguồn vốn (= III + IV)	511.171.555.706	464.023.826.834

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	116.784.692.407	256.881.276.805
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.784.692.407	256.881.276.805
4	Giá vốn hàng bán	68.605.171.333	130.432.313.761
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.179.521.074	126.448.963.044
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17.588.140.395	17.183.958.724
7	Chi phí tài chính	375.906.842	826.163.019
8	Chi phí bán hàng	15.288.949.047	29.374.153.820
9	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	9.467.661.604	13.589.664.809
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.635.143.976	99.842.940.120
11	Thu nhập khác	337.702.364	168.000.000
12	Chi phí khác	102.915.564	5.683.947
13	Lợi nhuận khác	234.786.800	162.316.053
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.869.930.776	100.005.256.173
15	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	5.766.718.488	20.029.948.024
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	35.103.212.288	79.975.308.149
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.544	4.204

III- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
1	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho: giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	vòng	0,60	0,90
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	22,85	55,36
2	Cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,32	0,17
	Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	lần	0,47	0,21
3	Khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,81	5,34
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	2,13	3,84
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	6,87	17,24
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	30,06	31,13
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	10,12	20,89
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	%	34,79	38,87

Kính trình đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 05 /TTr - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần LICOGI 14

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 14 về việc thông qua Đại hội các nội dung, các Nghị quyết, Quyết định bằng hình thức biểu quyết, Quyết định tại phiên họp.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định của pháp luật.

Theo đó, Ban kiểm soát sẽ đề xuất lựa chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- 1) Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt
- 2) Công ty TNHH kiểm toán An Việt
- 3) Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt

Nội dung:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2021
- Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

Các công ty kiểm toán nêu trên đã được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các tổ chức niêm yết năm 2021. Bên cạnh đó, các công ty kiểm toán nêu trên là những công ty kiểm toán hàng đầu trong ngành kiểm toán, với chuyên ngành kiểm toán, tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn Tài chính, kế toán, tư vấn đầu tư, tư vấn thuế tại Việt Nam. Đội ngũ nhân viên có trình độ, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm cao và chi phí hợp lý.

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thống nhất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty cổ phần LICOGI 14.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu HĐQT, BKS.



Số: 06/TTr-HĐQT

Việt Trì, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

- Căn cứ Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 14.
- Căn cứ Báo cáo số 02/BC- Cty LICOGI 14 ngày 18/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:
Đề xuất mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT của Công ty cổ phần LICOGI 14 như sau:

* Mức thù lao hiện đang chi trả 2020:

1. Thù lao Chủ tịch HĐQT (đến 31/07/2020)	: 10.000.000 đồng/tháng
2. Thù lao Thành viên HĐQT và Trưởng BKS	: 7.000.000 đồng/tháng
3. Thù lao Thành viên BKS, Thư ký HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng

* Mức thù lao đề nghị chi trả năm 2021:

1. Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.	
2. Thù lao Thành viên HĐQT và Trưởng BKS không chuyên trách	: 7.000.000 đồng/tháng
3. Thù lao Thành viên BKS, Thư ký HĐQT không chuyên trách	: 4.000.000 đồng/tháng

Thù lao trả cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT được trả cùng kỳ thanh toán lương mỗi tháng. Từ năm 2021, thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ không được hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên độc lập Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định (Theo quy định tại Khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT

**TÀI HỢI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Gia Lý

Số: 01/2021/BC-HĐQT



Việt Trì, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

**Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và
phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021**

Kính thưa: Quý vị cổ đông và Khách quý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020 của Công ty cổ phần LicoGI 14 về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14 trân trọng báo cáo Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động và thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 và mục tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Năm 2020 Thị trường tài chính, lãi suất tín dụng ngân hàng được duy trì ở mức độ ổn định, phù hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuế đất để kịp thời hỗ trợ khó khăn về tài chính cho doanh nghiệp

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện linh hoạt Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Công ty cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước, chính

quyền địa phương trên địa bàn hoạt động, của Tổng công ty LICOGI - CTCP, đồng thời có sự ủng hộ, tin tưởng, tạo điều kiện của các cổ đông của Công ty.

2. Khó khăn:

Năm 2020 là một năm vô cùng đặc biệt

Toàn thế giới bị đại dịch Covid-19; thời tiết khí hậu cực đoan, lũ lụt, chiến tranh bạo lực, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và các cường quốc diễn biến căng thẳng, khó lường.

- Tại Việt Nam - Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt để phòng chống dịch phần đầu đạt mục tiêu kép. Ưu tiên coi trọng sức khỏe tinh mạng của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Quý III tới đầu quý IV lại tiếp tục đợt bão lũ, sạt lở đất lịch sử tại Miền trung, thời tiết, khí hậu, dịch bệnh khắc nghiệt, cuối Quý IV/2020 và đầu Quý I/2021 lại tiếp tục bùng phát dịch SARS-CoV-2 chủng mới với tốc độ lây lan nhanh gấp nhiều lần Covid 19 đã ảnh hưởng, thiệt hại chưa từng có. Tất cả các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đều giảm sâu có những ngành nghề tăng trưởng âm, thua lỗ, đặc biệt là các Doanh nghiệp đầu tư Bất động sản, xây dựng, thương mại, dịch vụ... bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều dự án công trình đều dẫn, hoãn, dừng thi công, giải ngân vốn đầu tư công không đạt như kỳ vọng. Tăng trưởng GDP cả nước giảm.

- Công ty cổ phần LICOGI 14 là đơn vị đầu tư, kinh doanh bất động sản, xây lắp, kinh doanh xăng dầu, vật liệu xây dựng các loại cũng chịu ảnh hưởng rất lớn, bị giảm doanh thu, lợi nhuận ở tất cả các lĩnh vực so với Năm 2019. Những khó khăn, bất cập cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

2.1- Đối với công tác thi công xây lắp:

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn, việc làm ít. Thị trường bị cạnh tranh gay gắt, khốc liệt, đặc biệt đến từ các doanh nghiệp tư nhân mới nổi. Những công trình có giá trị và quy mô lớn, nguồn vốn tốt không nhiều, không có dự án công trình đầu tư mới, thêm vào đó là sự gia tăng của các nhà thầu nước ngoài làm tăng áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu trong nước, khiến cho cơ hội trúng thầu của doanh nghiệp ngành xây dựng bị hạn chế. Trong năm 2020 Công ty chưa đấu thầu được các công trình xây lắp mới, dẫn đến sản lượng, doanh thu, lợi nhuận về thi công xây lắp đạt thấp.

2.2- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

+ Trong bối cảnh phức tạp của dịch Covid-19, mọi hoạt động bán hàng và mua hàng bị ngừng trệ do thực hiện các biện pháp của Chính phủ về hạn chế di chuyển, cách ly xã hội dẫn đến dòng tiền đầu tư vào bất động sản bị sụt giảm đáng kể, dịch bệnh cũng khiến nguồn tài chính của khách hàng khó khăn hơn, tiền mặt được tập trung để phục vụ những nhu cầu thiết yếu, tâm lý thận trọng của người mua tăng lên.

+ Ngân hàng Nhà nước điều tiết giảm tỷ lệ vốn cho vay ngắn hạn, tăng hệ số rủi ro khi kinh doanh bất động sản. Do đó, việc cho vay đầu tư bất động sản được kiểm soát chặt chẽ, việc xét duyệt hồ sơ vay vốn cẩn trọng và khó khăn hơn. Việc siết tín dụng vào bất động sản tác động rất mạnh đến dòng vốn của nhà đầu tư bất động sản.

+ Sự cạnh tranh trên thị trường bất động sản tại địa bàn thành phố Việt Trì có nhiều dự án bất động sản đã và đang bán sản phẩm cũng ảnh hưởng đến thị phần kinh doanh của Công ty, mặt bằng giá đất bị chững lại Quý I, II, III.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020:

1. Giá trị thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Năm 2020, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực quản trị và điều hành sáng suốt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Công ty vẫn thuộc top các Doanh nghiệp duy trì ổn định, phát triển chắc chắn, không bị tăng trưởng âm, không bị lỗ, vẫn hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước, nộp bảo hiểm đầy đủ cho người lao động, đảm bảo cổ tức, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2020:

- Tổng doanh thu: 134,711 tỷ đồng (đạt 112,26% so với KH)

Trong đó: + Doanh thu bất động sản: 54,230 tỷ đồng

+ Doanh thu xây lắp + khác: 80,481 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 40,870 tỷ đồng (đạt 116,77% so với KH)

- Nộp ngân sách: 20,260 tỷ đồng (đạt 202,6% so với KH)

- Thu nhập bình quân: 9,1 triệu đồng/người/tháng (đạt 113,75% so với KH)

- Cổ tức (dự kiến) 10% (sẽ trình thông qua Đại hội cổ đông năm 2021)

2. Công tác quản trị tài chính, vốn điều lệ:

2.1- Công tác quản trị tài chính:

Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ theo Quy chế quản lý tài chính, chính sách quản lý thu chi tài chính,... Công ty đã quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả nhằm xây dựng hệ thống tài chính doanh nghiệp ngày càng lành mạnh, làm tốt công tác khai thác các kênh tín dụng hiệu quả để tạo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn chủ động thu xếp đủ nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng (cả gốc và lãi); các khoản lương, thưởng, lễ tết, các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm, cổ tức được thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Ngoài ra Công ty luôn thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo.

- Vay vốn các Ngân hàng thương mại trong năm 2020: dư nợ đầu năm là 11,39 tỷ đồng, không phát sinh vay trong năm, số tiền trả trong năm 8,64 tỷ; dư nợ cuối năm 2020 là 2,75 tỷ đồng.

- Công tác thu hồi công nợ tồn đọng của một số công trình thi công xây lắp: Công trình Sân vận động tỉnh Lào Cai đã thu hồi dứt điểm công nợ vào tháng 01/2021; Công trình Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã thu hồi được phần công nợ (3,1 tỷ trên tổng 4,3 tỷ) do công nợ này đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tồn đọng trong nhiều năm qua, nên khi thu hồi được 3,1 tỷ đồng sẽ là một khoản lợi nhuận của Công ty.

2.2- Vốn điều lệ:

- Trong năm 2020 vốn điều lệ Công ty thay đổi từ 184.819.300.000 đồng lên 243.955.670.000 đồng. Do phát hành thêm 5.913.637 cổ phiếu (trong đó: phát hành 2.217.501 cổ phiếu mới để trả cổ tức cho cổ đông năm 2020, phát hành 3.696.136 cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu).

* Trong đó:

- Vốn cổ phần thuộc Tổng công ty LICOGI - CTCP là: 63.285.900.000 đồng chiếm 25,941%.

- Vốn cổ phần của các cổ đông khác: 180.699.770.000 đồng chiếm 74,059%

* Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận chào bán số: 09/GCN-UBCK ngày 07/02/2018 của UBCK Nhà nước:

a/ Phương án sử dụng vốn:

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 89,9 tỷ đồng được dự kiến sử dụng để:

1- Đầu tư máy móc thiết bị: 9,9 tỷ đồng (trong đó mua xe bơm bê tông thương phẩm 90m³/h là 6,3 tỷ đồng, mua ô tô trộn bê tông tươi 9m³ là 2,2 tỷ đồng và mua máy đào bánh lốp là 1,4 tỷ đồng).

2- Xây dựng dự án LICOGI 14 Plaza (Kiot dịch vụ thương mại thuộc khu đô thị Minh Phương): 20 tỷ đồng.

3- Giải phóng mặt bằng Dự án khu đô thị Nam Minh Phương: 60 tỷ đồng.

b/ Tiến độ sử dụng vốn tính đến ngày 31/12/2020 (theo BCTC kiểm toán):

1- Công ty đã sử dụng 2,252 tỷ đồng để mua xe bơm bê tông thương phẩm 90m³/h (giá trị xe 7,752 tỷ đồng, trong đó 2,252 tỷ đồng từ tiền thu được từ đợt phát hành và 5,5 tỷ đồng vay lãi suất ưu đãi 8% từ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ). Ô tô vận chuyển bê tông tươi 2,2 tỷ VNĐ, máy đào bánh lốp 1,4 tỷ VNĐ chưa đầu tư sử dụng đến.

2- Tình hình đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án Kiot dịch vụ thương mại thuộc khu đô thị Minh Phương:

- Số tiền lũy kế Công ty sử dụng để đầu tư xây dựng Kiot dịch vụ thương mại Khu đô thị Minh Phương tính đến ngày 31/12/2020 là 20 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư



quyết toán phê duyệt là 27,779 tỷ đồng, số tiền 7,779 tỷ đồng Công ty đã vay Ngân hàng để đầu tư.

Công ty đã triển khai kinh doanh Khu kiot dịch vụ thương mại cho CBCNV và các hộ kinh doanh thuê với tổng giá trị thuê trong 42 năm là: 41,89 tỷ đồng, phân kỳ thanh toán làm 04 đợt. Năm 2020 đã thu được số tiền cho thuê đợt 01 là: 10,47 tỷ đồng.

3- Giải phóng mặt bằng Dự án khu đô thị Nam Minh Phương: Phần vốn ưu tiên của đợt phát hành là 60 tỷ. Do quá trình thực hiện các bước của dự án kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu nên Công ty đã ứng trước kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng cho một số hộ dân có nhu cầu số tiền là 11,5 tỷ đồng/60 tỷ đồng.

* Như vậy, số tiền thu được từ đợt chào bán 89,9 tỷ đồng đã sử dụng để đầu tư 33,752 tỷ đồng, số còn lại 56,148 tỷ đồng chưa sử dụng đang được Công ty gửi tiết kiệm tại các ngân hàng Vietinbank Phú Thọ, Vietinbank Đền Hùng, Vietinbank Vĩnh Phúc, BIDV Phú Thọ. Số dư tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn đến ngày 31/12/2020 là 294,3 tỷ đồng.

3. Về công tác đầu tư dự án:

3.1- Dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương:

Công ty đã thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư từ năm 2012 điều chỉnh quy hoạch 1/2000 phường Minh Phương, lập quy hoạch chi tiết 1/500 xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trình các Bộ ngành Trung ương, trình Thủ tướng Chính phủ, xin chủ trương đầu tư, chủ trương chấp thuận thực hiện dự án được UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận đầu tư (theo QĐ số 1517/QĐ-UBND ngày 25/6/2018), quy mô 54,43ha.

Trải qua quá trình thực hiện chuẩn bị đầu tư rất dài (gần 10 năm), có rất nhiều thủ tục theo quy trình và mỗi thủ tục bao gồm trình tự rất nhiều bước mất rất nhiều thời gian phải thực thi, thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động đầu tư và kinh doanh BĐS vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập chưa được giải quyết. Sự thiếu đồng bộ trong các quy định pháp luật, bao gồm Luật Đầu tư, Luật đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Quy hoạch và Luật Kinh doanh bất động sản... dẫn đến những ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính và làm ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động SXKD, tiến độ đầu tư dự án của Công ty.

Năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã trình Quốc hội Báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để xác định và tháo gỡ các vướng mắc, bất cập, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn của các quy định pháp luật gây kìm hãm sự phát triển. Kết quả rà soát bước đầu đã giúp sửa đổi, bổ sung một số luật quan trọng như: Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng.... loại bỏ nhiều quy định mâu

thuần, chông chéo, góp phần tháo gỡ bất cập, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Công ty cổ phần LICOGI 14 cùng với nhà đầu tư liên danh Công ty cổ phần LICOGI 16 đã được phê duyệt lựa chọn là Nhà đầu tư dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương (Theo quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ). Ngày 21/7/2020 đã ký hợp đồng dự án có sử dụng đất với Sở Xây dựng Phú Thọ về việc triển khai thực hiện dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương, thành phố Việt Trì:

+ Quy mô dự án: Khu đô thị mới Nam Minh Phương là khu nhà ở đô thị mới gồm biệt thự, nhà ở liền kề, nhà vườn, nhà chung cư (nhà ở xã hội) hiện đại; hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ; hạ tầng xã hội với các khu nhà văn hóa, trường tiểu học, trường mầm non, dịch vụ thương mại và công viên cây xanh, thể dục, thể thao.... Tổng diện tích thực hiện dự án là 54,43 ha nằm trên địa bàn 2 phường là: Phường Minh Phương và Phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm GPMB và lãi vay) (M1) theo hợp đồng dự án ký với Sở XD Phú Thọ là: 2.890,6 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm GPMB và chi phí lãi vay) hiện nay (Thời điểm theo Hồ sơ thiết kế cơ sở đang trình Bộ Xây dựng thẩm định) là: 3.461,1 tỷ đồng. Trong đó: Chi phí đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật là 1.038,6 tỷ đồng; Chi phí đầu tư công trình phần nhà là 2.226,5 tỷ đồng; Chi phí dự phòng là 196 tỷ đồng.

+ Giá trị đề xuất chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo hợp đồng dự án ký với Sở XD Phú Thọ (M2): 70,28 tỷ đồng.


+ Dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng trong năm 2021 đang trình UBND tỉnh Phú Thọ xác định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường là: 250 tỷ đồng ($\text{Dự kiến } 500.000 \text{ m}^2 \times 500.000/\text{m}^2 = 250 \text{ tỷ}$). Giá trị này sẽ bù trừ tiền sử dụng đất khi có phương án tài chính của dự án được phê duyệt.

+ Giá trị nộp ngân sách nhà nước (M3): 20,69 tỷ đồng; Giá trị này độc lập với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về đất đai.

*** Tình hình thực hiện dự án trong năm 2020:**

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

Sau khi trúng thầu dự án, quyền sử dụng đất vẫn thuộc quyền của các hộ dân, cho nên công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư rất phức tạp, kéo dài thời gian, phụ thuộc vào quá trình dân vận khéo, tuyên truyền, đặc biệt hỗ trợ kinh phí đơn giá ngoài quy định Nhà nước. Để đảm bảo lợi ích người dân, doanh nghiệp và Nhà nước, đặc biệt khó khăn nhất trong khâu bồi thường giải phóng

mất bằng, đảm bảo tiến độ để đầu tư, đảm bảo yên dân, tránh điểm nóng phát sinh khiếu kiện gây khó khăn phức tạp, tránh tình trạng không thể đền bù giải phóng mặt bằng. Nhà nước sẽ thu hồi đất dự án. Đề nghị cổ đông đồng thuận để tạo nguồn hỗ trợ ngoài đơn giá, chính sách Nhà nước (Có thể hỗ trợ bằng tiền hoặc xây dựng các công trình nhà cho người nghèo, gia đình chính sách, gia đình liệt sỹ, các công trình công cộng, đền chùa tâm linh...) trích từ các nguồn hiện có của Công ty (như nguồn lợi nhuận chưa phân phối, quỹ phúc lợi khen thưởng...), giao cho HĐQT linh hoạt thực hiện theo tình hình thực tế, sẽ báo cáo chỉ phí quyết toán trình ĐHCĐ kỳ tới. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Năm 2020, Công ty cổ phần LICOGI 14 đã cùng Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố Việt Trì triển khai quyết liệt từ lãnh đạo UBND Thành phố Việt Trì, Ban bồi thường, các Bí thư, Chủ tịch phường tới các khu dân cư, tổ dân phố, đội trưởng sản xuất, đặc biệt đã mời gọi, vận động hợp các hộ dân có đất bị thu hồi để thông báo, phổ biến chế độ, chính sách pháp luật về đất đai, chính sách bồi thường... theo quy định của UBND tỉnh Phú Thọ và pháp luật hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

+ Làm việc cùng với các cơ quan, Ban ngành của tỉnh Phú Thọ, TP. Việt Trì cũng như các Phường liên quan để cung cấp danh sách nhân sự tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổ kiểm đếm Dự án khu đô thị mới Nam Minh Phương (Công ty đã cử: 02 thành viên trong Hội đồng bồi thường và 09 thành viên trong tổ kiểm đếm) theo Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 và Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND thành phố Việt Trì.

+ Hoàn thành công tác bàn giao mốc giới thu hồi đất cho Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư của Dự án. Phối hợp với Đơn vị tư vấn đo đạc tiến hành quy chủ, Lập Bản vẽ trích đo thu hồi đất của các hộ nằm trong ranh giới thu hồi đất của dự án để phục vụ cho việc thu hồi đất. Sau khi tiến hành xong việc quy chủ và Lập bản vẽ trích đo địa chính, Công ty cổ phần LICOGI 14 đã phối hợp với UBND phường Minh Phương và UBND phường Minh Nông làm Tờ trình xuống Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Việt Trì để ra thông báo thu hồi đất đến từng hộ dân.

+ Đối với địa bàn Phường Minh Phương: Ngày 06/10/2020 UBND thành phố Việt Trì có kế hoạch số 2888/KH-UBND về thực hiện thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm, bồi thường GPMB để thực hiện dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương thuộc phường Minh Phương, thành phố Việt Trì. Công ty cổ phần LICOGI 14 đã phối hợp với UBND phường Minh Phương gửi thông báo thu hồi đất và giấy mời họp đến từng hộ dân thuộc diện thu hồi đất. Đã phối hợp với Hội đồng bồi thường tiến hành họp thông báo đến các hộ dân thuộc Khu Cao Đại (đội 5); Khu Liên Phương (đội 4) và Khu Liên Minh (đội 2 + đội 3) về kế hoạch triển

khai kiểm kê, kiểm đếm và các quy định chính sách của Tỉnh đối với Dự án. Đến nay đã hoàn thành việc kiểm kê được 114 hộ và chuyển Hồ sơ xuống Hội đồng Bồi thường hỗ trợ tái định cư Dự án để tiến hành áp giá và thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Pháp luật.

+ Đối với địa bàn Phường Minh Nông: Ngày 20/10/2020 UBND thành phố Việt Trì có kế hoạch số 3062 /KH-UBND về thực hiện thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm, bồi thường GPMB để thực hiện dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương thuộc phường Minh Nông, thành phố Việt Trì. Công ty cổ phần LICOGI 14 đã phối hợp với UBND phường Minh Nông tiến hành gửi thông báo thu hồi đất đến các hộ dân thuộc diện thu hồi đất và phối hợp cùng Hội đồng bồi thường tiến hành họp với các hộ dân thuộc Khu Minh Bột (đội 7,8); Khu Hồng Hải (đội 9,10,11) về phổ biến chế độ, chính sách khi Nhà nước thu hồi đất. Đến nay đã hoàn thành kiểm kê được 66 hộ.

Đến cuối năm 2020, Công ty CP LICOGI 14 đã tiến hành vận động và ứng trước 11,5 tỷ đồng kinh phí Bồi thường GPMB cho các hộ dân có nhu cầu.

- Công tác Rà phá Bom mìn - Vật nổ:

Đã thực hiện hoàn thành rà phá Bom mìn - Vật nổ trên toàn bộ diện tích 54,43 ha của Dự án. Giá trị thực hiện: 1,088 tỷ đồng.

- Công tác Khảo sát địa chất công trình:

Đã thực hiện hoàn thành toàn bộ công việc (42 vị trí hố khoan trên toàn bộ diện tích 54,43 ha của Dự án) và bàn giao Hồ sơ Báo cáo khảo sát địa chất công trình. Giá trị thực hiện: 2,4 tỷ đồng

- Công tác Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

Đã hoàn thành xong cơ bản công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ dự án đầu tư, thiết kế cơ sở của Dự án. Hiện nay đang trình Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở của dự án (dự kiến xong trong tháng 5/2021). Giá trị tư vấn thực hiện công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi là 4,87 tỷ đồng;

Đã hoàn thành xong bước xin thỏa thuận đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án như cấp điện, cấp nước, giao thông. Đang thực hiện bước xin thẩm duyệt về PCCC tại Cục Cảnh sát PCCC - Bộ Công an (dự kiến xong trong tháng 5/2021).

- Công tác Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Đang tiến hành Khảo sát thực địa, thu thập số liệu, tài liệu liên quan, thực hiện việc tham vấn Cộng đồng dân cư tại 2 Phường Minh Phương và Minh Nông để hoàn thiện Hồ sơ và bảo vệ trước Hội đồng thẩm định, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định. Dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 05/2021. Giá trị tư vấn thực hiện công tác lập báo cáo ĐTM là: 202,0 triệu đồng

- Công tác Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Trường tiểu học Minh

Phương phục vụ triển khai công tác GPMB:

Đã hoàn thành Hồ sơ thiết kế cơ sở và được Sở Xây dựng thẩm định theo Báo cáo số 341/SXD-QLXD ngày 02/11/2020, đã hoàn thành Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được Công An tỉnh Phú Thọ thẩm duyệt về PCCC theo Văn bản số 233/TĐ-PCCC ngày 18/11/2020 và đang trình Sở Xây dựng thẩm định thiết kế KTTC để phê duyệt và hoàn thiện các thủ tục theo quy định. Dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 05/2021. Giá trị tư vấn thực hiện là: 1,1 tỷ đồng

- Công tác Tư vấn Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng đường dây tuyến 22kV từ trạm 110kV Thụy Vân phục vụ Cấp điện cho Khu đô thị và Di chuyển đường điện hiện có phục vụ công tác Bồi thường GPMB Dự án.

Hiện tại, đã hoàn thành Hồ sơ Dự án và đang tiến hành xin cấp hướng tuyến thi công và thực các thủ tục thẩm định phê duyệt để triển khai theo đúng quy định. Dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 05/2021.

Giá trị tư vấn thực hiện của hai phần việc trên là: 1,13 tỷ đồng

*** Điều tra, xác định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với Dự án Khu đô thị mới nam Minh Phương tại phường Minh Phương và phường Minh Nông.**

Đã lập xong hồ sơ điều tra, xác định hệ số điều chỉnh giá đất. Hiện đang trình UBND tỉnh Phú Thọ thẩm định, phê duyệt. Sau đó Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Việt Trì sẽ tiến hành áp giá đối với các hộ dân đã được kê khai, kiểm đếm và nếu các hộ dân đồng thuận sẽ tiến hành chi trả kinh phí bồi thường, dự kiến trong tháng 5/2021.

Theo kế hoạch của UBND tỉnh Phú Thọ tại công văn số 1128/UBND-KTN ngày 25/03/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ. Dự kiến bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư trong tháng 09/2021 và khởi công toàn bộ dự án vào tháng 10/2021 đây là là dự án trọng điểm số một trên địa bàn tỉnh Phú Thọ phải triển khai thi công trong năm 2021.

3.2- Dự án Cải tạo cảnh quan Khu đô thị Minh Phương:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư cải tạo cảnh quan, nâng cấp một số hạng mục:

- Di chuyển trạm biến áp 750KVA (trạm biến áp số 08 Khu đô thị Minh Phương khu vực Hồ sinh thái nhỏ) sang vị trí mới cách vị trí cũ khoảng 300m: Do trạm biến áp hiện tại nằm trong khu vực thay đổi Quy hoạch sử dụng đất gắn sát với Khu nhà hàng và trung tâm tổ chức sự kiện Cảnh Hồ Minh Phương; ảnh hưởng đến tầm nhìn gây mất an toàn giao thông tại ngã tư nút giao giữa tuyến số 8 và tuyến 32.

- Trồng bổ xung cây chuối ngọc, cây Ngọc trai, cây dạ yến thảo, cúc ngũ sắc, cây Vàng anh giải phân cách đường 36m. Sửa chữa, thay thế bóng đèn điện, cột đèn, tủ phân phối điện trong khu đô thị.

Sửa chữa, nâng cấp, thay thế tấm đan, tấm chắn rác hồ thu, hồ ga thăm, các tuyến đường giao thông; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh khu đô thị....

Xây rãnh thoát nước, lắp đặt tấm đan thoát nước khu vực lan can Hồ sinh thái, lát gạch vỉa hè, bậc lên xuống đường dạo Hồ sinh thái, ô trồng cây....

Xây tường chắn bằng gạch chi và lắp dựng khung thép lan can hồ sinh thái bằng thép vuông đặc 14x14, lát vỉa hè, bậc lên xuống đường dạo hồ sinh thái bằng gạch Terrazzo, sân bê tông, rãnh thoát nước....

Tổng giá trị đầu tư năm 2020 các hạng mục nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông đồng ý chủ trương giá trị 6 tỷ đồng và HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán là 5,97 tỷ đồng, xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3.3- Cải tạo, nâng cấp đường thăm bê tông nhựa các nút giao giữa tuyến số 32 và tuyến số 12 thuộc dự án Khu đô thị Minh Phương và phố Gò Mun.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty cổ phần LICOGI 14 trong đó có nội dung đồng ý chủ trương hỗ trợ cho UBND Thành phố Việt Trì mở nút giao thông vào đường 36m trục chính Khu đô thị Minh Phương đầu thông qua dải phân cách Đại lộ Hùng Vương: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

Tuy nhiên, theo Chủ trương của UBND thành phố Việt Trì sẽ tiến hành dỡ bỏ dải phân cách giữa nên không mở nút giao thông vào đường 36m trục chính Khu đô thị Minh Phương.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 UBND Thành phố Việt Trì có Công văn số 3655/UBND-QLĐT về việc đề nghị tài trợ kinh phí, thi công thăm bê tông nhựa Asphalt, hệ thống thoát nước tại 02 nút giao trong khu đô thị Minh Phương.

Trên cơ sở đó, Công ty đã sử dụng nguồn vốn hỗ trợ kinh phí cho UBND Thành phố Việt Trì để thi công nâng cấp, cải tạo thăm bê tông nhựa, hệ thống thoát nước nút giao giữa tuyến số 32 và tuyến số 12 vào Khu đô thị Minh Phương. Giá trị thực hiện năm 2020 đã được HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán là 778 triệu đồng (xin thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2021).

4. Về cơ cấu tổ chức, quản trị doanh nghiệp:

4.1. Cơ cấu tổ chức năm 2020 :

- Các chi nhánh trực thuộc hạch toán báo sổ: Chi nhánh LICOGI 14.8 Yên Bái, Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI 14.2, Chi nhánh LICOGI 14 tại Lào Cai, Chi nhánh LICOGI 14 tại Hà Nội. Các chi nhánh Hà Nội, Yên Bái, Lào Cai hiện tại hoạt động chưa hiệu quả do quy mô, năng lực, thị trường rất khó hoạt động thành công.

- Công ty con hoạt động độc lập: Công ty CP LICOGI 14.6 hoạt động theo mô hình quản trị Công ty mẹ - con, Công ty mẹ hiện giữ cổ phần chi phối 80%. LICOGI 14.6 chủ yếu tập chung hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu,

vật liệu xây dựng (xi măng, sắt thép các loại...). Năm 2021 Công ty cổ phần LICOGI 14.6 đang trình đề án tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực tài chính để củng cố liên kết đầu tư với Công ty mẹ để chủ động, năng động, linh hoạt tiến tới hoạt động hiệu quả hơn (xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

4.2. Quản trị doanh nghiệp :

Công ty đã hoàn chỉnh đầy đủ và ban hành thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ các quy chế quản lý: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý kinh tế kỹ thuật, quản lý tổ chức lao động, quản lý an toàn, bảo hộ lao động, quản lý xe máy thiết bị, quy chế giao khoán nội bộ, chế độ báo cáo thống kê, hình thành hệ thống quản trị đồng bộ, khép kín các quy chế quản lý đó, tạo ý thức chấp hành của toàn thể CBCNV đã đi vào nề nếp mang lại hiệu quả thiết thực.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ xây dựng kế hoạch chi tiết giao các Chi nhánh, các đội sản xuất từng quý, từng tháng. Đồng thời trong quá trình thực hiện thường xuyên chỉ đạo sát sao, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch sát với thực tế.

Công tác chỉ đạo điều hành linh hoạt, luôn có sự điều chỉnh phù hợp yêu cầu tiến độ, nguồn vốn các công trình và tình hình diễn biến thời tiết. Ngoài ra lãnh đạo công ty đã xác định ưu tiên tập trung chỉ đạo quyết liệt các công trình trọng điểm.

Trong điều hành Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chế độ trao đổi thông tin hàng ngày, giao ban tuần, tháng nhằm chấn chỉnh, giải quyết mọi vướng mắc, thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời đem lại hiệu quả tốt nhất.

5. Những đánh giá chung về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2020:

5.1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, HĐQT Công ty luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra, đồng thời xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận liên quan trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo nói trên.

- HĐQT Công ty đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức của HĐQT. Hiệu quả thể hiện ở sự ổn định các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động... cơ bản hoàn thành kế hoạch, một số chỉ tiêu về doanh thu xây lắp đạt thấp nhưng lợi nhuận vẫn đạt khá tốt, cơ bản nguồn vốn vẫn được bảo toàn và phát

triển, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đều đạt và vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã đề ra

- Công tác tổ chức của HĐQT: đã tổ chức kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty, đáp ứng các yêu cầu của công việc trong từng giai đoạn. Thực hiện Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ "Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng." theo đó Chủ tịch HĐQT Công ty thực hiện nhiệm vụ chuyên trách từ tháng 8/2020. Tại thời điểm hiện tại số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên (01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm).

- Trong năm 2020, HĐQT đã triệu tập và tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 30/6/2020, việc triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT có các phiên họp mở rộng với sự tham gia của Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành; phối hợp với Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh để có thể đưa ra những chủ trương, định hướng kịp thời, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Các thành viên tham dự họp đầy đủ, thảo luận, đưa ra ý kiến đóng góp để HĐQT đưa ra quyết sách phù hợp nhất.

HĐQT đã họp và ban hành 14 Nghị quyết và Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nội dung của Nghị quyết và Quyết định đều được Công ty thể hiện đầy đủ, kịp thời. Công bố thông tin trên trang Web của Công ty theo quy định của pháp luật.

5.2. Về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty :

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành đến hết tháng 7/2020 (Tháng 8/2020 đã bổ nhiệm ông Lại Xuân Hùng làm Tổng giám đốc Công ty). Ban Tổng giám đốc đứng đầu là Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao.

- Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ tuần, tháng với các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban chức năng để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài việc tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo công việc với Chủ tịch HĐQT nhằm xin ý kiến chỉ đạo đồng thời đánh giá, rà soát tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc luôn chỉ đạo thực hiện các giải

pháp nhằm tiết giảm chi phí, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cải thiện chế độ lương, thưởng cho CBCNV.

- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD. Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin được duy trì tốt, kịp thời.

- Ban Tổng giám đốc luôn phối hợp tốt với các tổ chức Đảng, đoàn thể của Công ty trong việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

5.3. Về tiền lương, thù lao của HĐQT, Tổng giám đốc:

Số tiền chi trả lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Ghi chú
1	Phạm Gia Lý	CTHĐT-TGĐ	901.352.727	70.000.000	Miễn nhiệm TGĐ từ 01/08/2020
2	Lại Xuân Hùng	TVHĐQT-TGĐ	270.981.821	84.000.000	Bổ nhiệm TGĐ từ 01/08/2020
3	Phạm Hùng Cường	TVHĐQT- GĐ CN Hà Nội	242.707.637	84.000.000	
4	Nguyễn Mạnh Tuấn	TV HĐQT	0	84.000.000	
5	Phan Lan Anh	TV HĐQT	0	84.000.000	

5.4. Về các giao dịch giữa Công ty với Công ty con:

Trong năm 2020, Công ty có ký kết và thực hiện hợp đồng giao dịch với Công ty con là Công ty CP LICOGI 14.6 (Do Công ty nắm giữ 80% vốn điều lệ) là các hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng: xi măng, sắt thép, cát, sỏi, đá... và nhiên liệu xăng, dầu, mỡ các loại để phục vụ thi công các công trình và sản xuất bê tông thương phẩm của Công ty.

5.5. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và Quyết định, Nghị quyết HĐQT:

Hội đồng quản trị giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành. Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu Ban Tổng giám đốc thực hiện. Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban Tổng giám đốc điều hành.

Các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02A/NQ-HĐQT	14/02/2020	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	02B/NQ-HĐQT	14/02/2020	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch của Công ty CP LICOGI 14 với các bên liên quan; Phê duyệt quyết toán giá trị xây lắp: Cải tạo cảnh quang khu đô thị Minh Phương; Phê duyệt điều chỉnh bổ sung và quyết toán dự án: Kiot dịch vụ thương mại thuộc Khu đô thị Minh Phương...
3	04/NQ-HĐQT	16/03/2020	Hoãn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do dịch Covid-19.
4	06/NQ-HĐQT	11/05/2020	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
5	08/NQ-HĐQT	29/05/2020	Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6	10A/NQ-HĐQT	11/06/2020	Điều chỉnh loại chứng khoán hạn chế chuyển nhượng theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
7	10B/NQ-HĐQT	07/07/2020	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
8	12/NQ-HĐQT	17/07/2020	Triển khai thực hiện NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên; Thông qua nhân sự Tổng giám đốc điều hành Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023.
9	107/QĐ-HĐQT	21/07/2020	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc điều hành đối với ông Lại Xuân Hùng
10	108/QĐ-HĐQT	21/07/2020	Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành đối với ông Phạm Gia Lý
11	109/QĐ-HĐQT	21/07/2020	Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành đối với ông Lại Xuân Hùng
12	14/NQ-HĐQT	05/08/2020	Phê duyệt lựa chọn các nhà thầu tư vấn và thi công phục vụ việc triển khai giai đoạn: Lập dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Minh Phương, Thành phố Việt Trì.
13	16/QĐ-HĐQT	12/08/2020	Phê duyệt hồ sơ thiết kế KTTC + dự toán và lựa chọn nhà thầu thi công công trình: Cải tạo cảnh quan khu đô thị Minh Phương năm 2020
14	18/NQ-HĐQT	01/12/2020	Tài trợ, khảo sát nghiên cứu lập quy hoạch dự án Khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Hồ Phượng Mao, huyện Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài, huyện Thanh Sơn; Tài trợ xây dựng nhà tình nghĩa xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ...

PHẦN THỨ HAI:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021



*** Nhận định tình hình năm 2021:**

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tiền tệ, nợ công... Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt....

Thuận lợi:

- Việt Nam là một trong ít nước trên thế giới chống dịch Covid-19 rất tốt nên các ngành nghề cơ bản vẫn duy trì được hoạt động SXKD.
- Chính phủ đã xây dựng nhiều biện pháp để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế vượt qua thời điểm khó khăn như giảm thuế, gia hạn thuế, giảm lãi vay... đồng thời đẩy mạnh lĩnh vực đầu tư công.

Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, có thể còn kéo dài chưa dự đoán được ảnh hưởng rất lớn, đến thị trường xây lắp, bất động sản, kinh doanh xăng dầu...
- Những vướng mắc về thủ tục pháp lý của các dự án đầu tư, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, nguồn vốn tín dụng cho các dự án bị Ngân hàng thắt chặt.

Trước những khó khăn, thách thức của năm 2021, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần LICOGI 14 có thể giữ ổn định, tăng trưởng trung bình khiếm tốn có thể ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập, đời sống của CBCNV và lợi ích của các cổ đông.

Trong tình hình đó, HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau:

- Củng cố, kiện toàn và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở giữ vững ổn định, phát triển nền tảng cốt lõi của Công ty, vẫn từng bước ổn định đầu tư kinh doanh bất động sản, thi công xây lắp, giao thông thủy lợi, kinh doanh thương mại dịch vụ... tiếp tục tìm kiếm đầu thầu, liên danh liên kết để kiếm việc làm, duy trì đội ngũ, khấu hao tài sản,...
- Nâng cao năng lực quản trị và tăng năng suất lao động để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý chi phí đầu tư, chi phí hoạt

động sản xuất kinh doanh, phát huy tốt những thành tích, việc tốt đã làm được quyết tâm khắc phục tồn tại, yếu kém.

- Tập trung các giải pháp sắp xếp, đổi mới, tiếp thị đấu thầu đặc biệt công tác mới gọi nhân tài, nhân sự, công tác quản lý cơ giới- vật tư, công tác kỹ thuật thi công, kinh tế kế hoạch, công tác tài chính, tín dụng, công tác đầu tư và công tác quản trị rủi ro, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, tạo nguồn việc làm ổn định cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

1-Dự kiến Kế hoạch năm 2021:

1.1- Về thi công xây lắp:

- Tập trung hơn nữa cho công tác thị trường, tìm kiếm việc làm các công trình xây lắp trên cơ sở lựa chọn đấu thầu các công trình xây lắp ở các dự án có nguồn vốn tốt, khả năng thanh toán cao; phát huy tối đa các mối quan hệ, tích cực tìm kiếm công việc ở mọi lĩnh vực xây lắp (dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật...) trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Yên Bái...để có thêm việc làm cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong thi công xây lắp, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường. Tiếp tục thực hiện mô hình Công ty trực tiếp quản lý trong thi công xây lắp bằng việc thành lập các Ban điều hành công trường, lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đảm nhận vị trí chỉ huy trường thi công; Công ty sẽ tính toán, xem xét phương án khoán quản đối với các ban điều hành thi công như khoán lương bộ máy BDH, khoán nhân công và một phần chi phí quản lý.

1.2- Về đầu tư các dự án

*** Thuận lợi:**

- Trong năm 2021, việc sửa đổi các quy định pháp luật liên quan, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đầu tư và Nghị định 148/2020/NĐ-CP (có hiệu lực từ năm 2021) là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai giúp các dự án đầu tư bất động sản tiến triển tích cực hơn.

- Trên cơ sở kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Dự báo năm 2021, thị trường bất động sản cả nước sẽ tiếp tục đà phục hồi và tăng trưởng trở lại theo hướng minh bạch, ổn định và không có nguy cơ xảy ra tình trạng "đóng băng", hoặc "bong bóng" bất động sản.

- Nhu cầu về đất nền tồn kho vẫn được ưa chuộng, vì có tính thanh khoản cao. Năm 2018 - 2019 Thanh tra Chính phủ và các cấp ngành đã thanh tra toàn diện sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn từ 2006 - 2017, đã có kết luận yêu cầu thủ tục đầu tư theo các luật 2013 thắt chặt hơn, thanh lọc các chủ đầu tư yếu về năng lực, thương hiệu, uy tín cũng là điểm

tích cực khiến thị trường BĐS Phú Thọ minh bạch hơn về mặt pháp lý. Điều này sẽ đảm bảo cho người mua có được môi trường đầu tư minh bạch, hợp pháp.

*** Khó khăn:**

- Diễn biến phức tạp, khó lường của dịch Covid-19 trên thế giới có thể còn tác động mạnh đến nền kinh tế ở Việt Nam, dẫn đến thị trường bất động sản nói chung và kinh doanh bất động sản tồn kho của Công ty nói riêng sẽ phải đối diện nhiều rủi ro, thị trường ít giao dịch, nhà đầu tư ngày càng cân trọng hoặc đầu tư nhỏ giọt.

- Chính sách tín dụng hạn chế nguồn vốn vào BĐS trở thành các yếu tố khó khăn. Bên cạnh đó sản phẩm đất nền còn tồn kho của Công ty, một số dự án bất động sản trong địa bàn thành phố Việt Trì như: sản phẩm BĐS của tập đoàn Vương Cường, Vietsec đã triển khai kinh doanh từ năm 2020, tạo ra áp lực cạnh tranh cho Công ty.

Từ những thuận lợi, khó khăn bất cập nêu trên Ban Tổng giám đốc lập kế hoạch báo cáo HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên dự kiến kế hoạch năm 2021 như sau:

- + Tổng doanh thu dự kiến: 174 tỷ đồng, Trong đó:
 - Xây lắp + kinh doanh khác dự kiến: 124 tỷ đồng*
 - Kinh doanh bất động sản dự kiến: 50 tỷ đồng*
- + Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 35 tỷ đồng
- + Nộp ngân sách dự kiến: 15 tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân: 9 triệu đồng/người/tháng
- + Cổ tức dự kiến: 10%
- + Đầu tư dự kiến: 164 tỷ đồng

1.2.1 * Dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương:

- Dự án đang trình Bộ xây dựng thẩm tra thiết kế cơ sở (dự kiến xong trong tháng 5/2021), sau đó sẽ tiến hành lập và xin thẩm tra dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Song song với đó Công ty tiếp tục đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng; Đôn đốc nhà thầu tư vấn hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Xin thẩm duyệt phương án PCCC; Hoàn thiện các thủ tục xin thẩm định thiết kế BVTC, cấp phép xây dựng Trường Tiểu học Minh Phương để tiến hành xây dựng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng

- Dự kiến triển khai san nền hạ tầng xây dựng Trường Tiểu học Minh Phương và bước đầu thi công hạng mục san nền khu đô thị định hướng thi công ưu tiên san nền kéo dài tuyến đường 36m từ Đại lộ Hùng Vương nối Quốc lộ 32C

trục chính xương sống của cả dự án đô thị mới Minh Phương và đô thị mới Nam Minh Phương. Giá trị đầu tư dự kiến năm 2021 là: 133,5 tỷ đồng. (Xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

1.2.2* Dự án Khu đô thị sinh thái Trung tâm huyện Phù Ninh:

Công ty cổ phần LICOGI 14 được UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý cho phép nghiên cứu, khảo sát, điều chỉnh quy hoạch cục bộ 1/5000, lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu đô thị sinh thái trung tâm huyện Phù Ninh giáp ranh Thành phố Việt Trì, trục chính trung tâm dự án là đấu nối với Quốc lộ 2 đi đường chiến thắng Sông Lô Tỉnh lộ 313 (quy mô 91ha)

Hiện tại Công ty đang tiến hành trình Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung 1/5000 thị trấn Phong Châu làm cơ sở phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của Dự án. Đã thực hiện xong việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư đang trình Sở xây dựng và trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

Công ty đang yêu cầu các đơn vị tư vấn Công ty cổ phần tư vấn LICOGI và Công ty cổ phần tập đoàn Flamingo đang khẩn trương hoàn thiện đồ án quy hoạch chi tiết 1/500, trình duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án (dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 2 năm 2021). Tổng giá trị tài trợ sản phẩm quy hoạch 1/5000; 1/500 năm 2021 dự kiến là 3,5 tỷ đồng. (Xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

1.2.3* Dự án khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Hồ Phượng Mao, Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài, huyện Thanh Sơn:

Công ty cổ phần LICOGI 14 được UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý chủ trương khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch Khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp hồ Phượng Mao, huyện Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài huyện Thanh Sơn.

Hiện tại, công ty đã hoàn thành phương án đề xuất ý tưởng quy hoạch Dự án gửi Sở Xây dựng ngày 26/01/2021 để tổng hợp báo cáo Ủy ban Tỉnh theo đúng thời hạn 03 tháng tại văn bản số 4977/UBND-KTN ngày 9/11/2020. Đã hoàn thành khảo sát địa hình, ý tưởng quy hoạch kiến trúc, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục quy hoạch chi tiết 1/500. Giá trị tài trợ sản phẩm quy hoạch dự kiến năm 2021 là 5 tỷ đồng. (Xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

1.2.4* Dự án Cải tạo cảnh quan Khu đô thị Minh Phương sáng - xanh - sạch - đẹp".

Để đảm bảo giữ vững, phát triển uy tín, thương hiệu LICOGI 14 trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng môi trường sống "Sáng, xanh, sạch, đẹp" cho cư dân sinh sống trong khu đô thị. HĐQT tiếp tục đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp một số hạng mục coi đó là nhiệm vụ an sinh xã hội, để tăng tiện ích thu hút đầu tư và người dân về ở, tạo cảnh quan đẹp

hơn, đặc biệt các khu vực có yếu tố phong thủy nghĩa trang, nghĩa địa: Sửa chữa nâng cấp cổng chào chính khu đô thị đồng thời xây dựng mới một số cổng chào tại các vị trí cổng phụ vào khu đô thị, trồng thêm cây xanh cảnh quan, vệ sinh, nạo vét các hồ ga, lát lại vỉa hè một số khu vực, sửa chữa các vị trí bị hư hỏng tránh ngập úng cục bộ..... với giá trị đầu tư năm 2021 dự kiến là 5 tỷ đồng, trên cơ sở thiết kế, dự toán được Hội đồng quản trị phê duyệt. (Xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

1.2.5* Dự án xưởng sửa chữa cơ khí và kho vật tư thiết bị Minh Phương

Khu đất tại tam giác Độc Mua nằm ở đường cụt, đường giao thông nhỏ, Công ty đã thuê đất nộp tiền một lần từ 2015, nếu không đầu tư tỉnh sẽ thu hồi, nên HĐQT đã lập dự án Xưởng sửa chữa có khí và kho vật tư thiết bị Minh Phương.

Dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào tháng 9/2019 với tổng mức đầu tư là 2,1 tỷ đồng; Quy mô đầu tư 01 tầng bằng kết cấu thép, tường bao xây gạch lợp bê tông chống nóng trên diện tích đất sử dụng là 962m². Trên cơ sở nghiên cứu thị trường thực tế tại khu vực TP. Việt Trì. Hiện tại đầu tư dự án sẽ chưa hiệu quả, tiếp tục tìm đối tác, điều chỉnh giá đất hợp lý để chuyển nhượng, ưu tiên vốn đầu tư dự án Nam Minh Phương. (Xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021) ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện.

1.2.6* Dự án Trung tâm thương mại Minh Phương Center Point

Khu đất Trung tâm thương mại nằm trên trục đường 36m, Công ty đã nộp tiền thuê đất 49 năm từ năm 2011, nếu không đầu tư tỉnh Phú Thọ sẽ thu hồi, nên HĐQT đã lập dự án Trung tâm thương mại Minh Phương Center Point.

Dự án đã được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 16/12/2019, dự kiến tổng vốn đầu tư hiện nay là trên 70 tỷ đồng.

Qua nghiên cứu khảo sát thị trường, do đặc thù Khu đô thị dân cư chưa lấp đầy, kinh tế người dân trên địa bàn tỉnh còn thấp, các Khu công nghiệp và công nghệ cao chưa phát triển dẫn đến nhu cầu mua sắm tại trung tâm thương mại chưa cao. Hiện nay trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều Trung tâm thương mại chưa lấp đầy không gian cho thuê (trong đó có cả những Trung tâm thương mại được xây dựng tại vị trí trung tâm, đặc địa của thành phố Việt Trì) nên theo đánh giá thì việc triển khai ngay Dự án tại thời điểm này là chưa khả thi và hiệu quả.

Đặc biệt từ đầu năm 2020 đến nay cả thế giới bị tác động ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid-19 làm cho mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội bị ảnh hưởng nên việc đầu tư kinh doanh Trung tâm thương mại sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, LICOGI 14 có thể tìm đối tác hợp tác cùng triển khai dự án hoặc điều chỉnh giá

hợp lý để chuyển nhượng lấy vốn tập trung làm dự án Nam Minh Phương tùy vào tình hình thực tế. (Xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021) ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện.

1.2.7* Dự án Nhà hàng và Trung tâm tổ chức sự kiện Cảnh Hồ Minh Phương

Dự án đã được UBND tỉnh Phú Thọ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 12/09/2019, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/7/2020, dự kiến tổng vốn đầu tư hiện nay trên 60 tỷ đồng, chưa kể tiền sử dụng đất rất cao khoảng 300 triệu/năm.

Hiện nay, Đơn vị Tư vấn thiết kế đang hoàn thiện phương án Thiết kế chi tiết để trình các cơ quan quan chức năng thẩm duyệt PCCC, thẩm định thiết kế KTTC, sau đó tiến hành các thủ tục xin Cấp phép xây dựng và thực hiện đầu tư Dự án theo đúng quy định.

Tuy nhiên, đại dịch Covid19 diễn biến phức tạp tác động xấu đến lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ăn uống, cho nên việc đầu tư kinh doanh nhà hàng, tổ chức sự kiện cũng sẽ gặp nhiều rủi ro.

Do tổng mức đầu tư dự án lớn trong khi LICOGI 14 chưa có kinh nghiệm trong việc quản lý, vận hành các dự án kinh doanh thương mại, dịch vụ nên phương hướng sắp tới công ty sẽ tiếp tục tìm đối tác liên kết góp vốn đầu tư hoặc cho các đối tác thuê bỏ vốn đầu tư cùng phân chia lợi nhuận, ưu tiên vốn cho đầu tư dự án Nam Minh Phương ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện (Xin thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

1.3- Các dự án định hướng đầu tư khác:

- Nếu có thời cơ thuận lợi đảm bảo phát triển Công ty với quy mô lớn hơn, chiến lược lâu dài trong tương lai tầm nhìn 2030 và những năm tiếp theo. Công ty vẫn lấy cốt lõi cho sự phát triển bền vững là đầu tư kinh doanh bất động sản, nhà ở, đô thị, xây lắp dân dụng, giao thông, thủy lợi, mở mang ngành nghề du lịch, dịch vụ... Trong kế hoạch 5 năm 2019 - 2023 ngoài các dự án đã và đang sắp đầu tư phát huy được năng lực, kinh nghiệm, uy tín, thương hiệu, nếu cơ hội tốt Công ty sẽ nghiên cứu khảo sát đầu tư các dự án bất động sản đô thị du lịch, nghỉ dưỡng tại tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang có tiềm năng phát triển, diện tích nghiên cứu từ 10-20ha; 40- 50 ha; 200 - 300 ha theo hình thức xin chủ trương đầu tư hoặc liên kết đầu tư, hoặc mua lại dự án đầu tư đã có của các đối tác cần chuyển nhượng (Xin thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021).

* Nghiên cứu khảo sát đầu tư tham gia đầu giá một số dự án quy mô từ 5-10ha ở Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang, Nhà nước thực hiện công tác bồi thường

giải phóng mặt bằng, nhà đầu tư đầu giá đất, nộp tiền sử dụng đất đầu tư hạ tầng, xây nhà ở để bán (Xin thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021).

Đầu tư thiết bị xe máy thi công: Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công mới phục vụ thi công các công trình xây lắp và dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương. Công ty dự kiến đầu tư 02 máy đào bánh lốp Volvo, 01 máy đào bánh xích Komatsu, 02 xe lu rung Sakai, Bomag, Dynapac và một số máy móc thiết bị khác phù hợp với từng giai đoạn SXKD. Giá trị đầu tư dự kiến 15 tỷ đồng (Xin thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021).

Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực thi công của các thiết bị sẵn có, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư đại tu xe máy thiết bị đang sử dụng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm cụ thể để phát huy hiệu quả, tiết kiệm vốn và giao cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt cho phù hợp. Giá trị đầu tư đại tu xe máy thiết bị dự kiến 2 tỷ đồng (Xin thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021).

- Bán thanh lý tài sản cố định: HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng rà soát, kiểm tra những xe máy, thiết bị, đồ dùng, dụng cụ cũ hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhiều, không phục hồi được để thanh lý thu hồi vốn đầu tư một số máy móc thiết bị mới nhằm nâng cao năng lực thi công các công trình trong năm 2021 và các năm tiếp theo (Xin thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021).

2- Cơ cấu tổ chức

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng quản trị trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cơ chế phối hợp với Ban Kiểm soát, các tổ chức Đảng, Đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ của Công ty.

- Chuyển đổi, tái cấu trúc mô hình đối với Công ty con là Công ty cổ phần LICOGI 14.6 (Công ty kinh doanh về xăng dầu, vật liệu xây dựng) thành Công ty cổ phần đầu tư tài chính LICOGI 14 với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh cụ thể như sau:

+ Kinh doanh xăng dầu và vật liệu xây dựng: Duy trì hoạt động truyền thống như trước tái cấu trúc, tiếp tục mở rộng hệ thống cây xăng nằm trong các dự án của Công ty mẹ Licogi 14 như Khu đô thị mới Nam Minh Phương, dự án khu đô thị sinh thái Trung tâm huyện Phù Ninh, dự án khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Hồ Phượng Mao, Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài, huyện Thanh Sơn, ...

+ Đầu tư kinh doanh BĐS: Kết hợp đầu tư các dự án hiện hữu với Công ty mẹ Licogi 14 dưới các hình thức: hợp tác đầu tư, liên doanh, liên danh hoặc đầu

tư thứ cấp. Nghiên cứu các phương án đầu tư BĐS hiệu quả khác tập trung ở ven Hà Nội và các dự án tiềm năng trong giai đoạn tới như khu đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, nghỉ dưỡng núi, ...

+ Phân phối sản phẩm BĐS: Phân phối các sản phẩm BĐS của Công ty mẹ LicoGI 14, từng bước tiếp cận phân phối các sản phẩm BĐS tại các địa bàn khác tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Nghiên cứu, đánh giá phương án hiệu quả đầu giá quyền sử dụng đất tại các huyện tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang kinh doanh sản phẩm là BĐS phân lô bán nền...

+ Đầu tư tài chính: Định hướng đầu tư chủ yếu mua cổ phần hoặc trái phiếu chuyển đổi tại các DN có BĐS, DN nằm dưới giá trị và kỳ vọng phát triển trong tương lai.

+ Phát triển mảng dịch vụ Mua bán & sáp nhập Doanh nghiệp (M&A): Tìm kiếm các cơ hội M&A tại các DN có BĐS hiện hữu, DN nằm dưới giá trị thông qua hình thức mua cổ phần trên sàn GĐCK hoặc đấu giá cổ phần, sáp nhập doanh nghiệp ...

(Có tờ trình chi tiết về phương án tái cấu trúc kèm theo xin thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021).

Năm 2021 và các năm tiếp theo nếu phát triển thuận lợi, phù hợp thực tiễn của Công ty thì cần tiếp tục thông qua và triển khai cơ cấu mô hình quản trị, chuyển từ:

+ Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 14 tại Hà Nội thành Công ty cổ phần LICOGI 14 Hà Nội (ngành nghề chính: kinh doanh BĐS nghỉ dưỡng và xây dựng).

+ Chi nhánh Đầu tư và Xây dựng LICOGI 14.2 thành Công ty cổ phần LICOGI 14 Land.

+ Chi nhánh LICOGI 14.8 Yên Bái, Chi nhánh Lào Cai thành Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp LICOGI 14.

Và có thể thành lập thêm các Công ty liên kết khác để đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong tình hình mới *(Xin thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021).*

3- Công tác tổ chức cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và đào tạo

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn Công ty. Tăng cường công tác tuyển dụng cán bộ chất lượng cao để thay thế những bộ phận không đáp ứng được công việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thu hút nhân tài, thực hiện chính sách ưu tiên bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ cán bộ giỏi, có năng lực để duy trì và phát triển được nguồn nhân lực hiện có và

thu hút nhân lực từ bên ngoài nhằm tăng cường sức mạnh của Công ty trong chiến lược kinh doanh hiện nay.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tiếp thu công nghệ mới cho lực lượng cán bộ, kỹ sư cũng như công nhân kỹ thuật; thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ để bố trí công việc cho phù hợp, hiệu quả.

- Rà soát, xây dựng lại quy chế tiền lương, tiền thưởng, mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát kiêm nhiệm, chuyên trách đảm bảo công bằng, minh bạch gắn với hiệu quả và chất lượng, quyền lợi gắn với trách nhiệm làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân, thợ máy ... nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng tốt nhất đem lại hiệu quả trong công việc.

- Giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động; thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

4- Công tác tài chính, huy động vốn:

- Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, kiểm soát tốt, giữ vững tình hình tài chính. Chuẩn bị các phương án tài chính tốt cho việc thực hiện các dự án đầu tư và thi công xây lắp.

- Quản lý chặt chẽ các chi phí công trình, dự án theo đúng phương án kinh tế đã được HĐQT Công ty phê duyệt.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình đã hoàn thành nhất là các công trình đã nợ đọng kéo dài.

- Các dự án đầu tư của Công ty cần liên doanh, liên kết đầu tư, phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược, hoặc phát hành tăng vốn điều lệ khi thị trường bất động sản phát triển tốt, thời cơ thuận lợi, để đầu tư đảm bảo tiến độ.

- Huy động vốn của khách hàng góp vốn đầu tư vào dự án.

- Cần quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng cho vay đầu tư dự án.

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác cho đầu tư phát triển.

5- Định hướng quảng bá thương hiệu Công ty:

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học....; Ủng hộ cơ sở vật chất (xây trường học, trạm y tế, đường giao thông...) trên địa bàn đầu tư dự án của Công ty như Phường Minh Phương, Minh Nông, huyện Phù Ninh, Thanh Thủy, Thanh Sơn... để giữ vững và phát triển thương hiệu LICOGI 14

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, cổ đông, người lao động: Nộp thuế, trả cổ tức, đóng BHXH...

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Công ty trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, địa phương: Đảng ủy khối doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp,

Công đoàn, đoàn thanh niên....Tham gia tổ chức các sự kiện của đất nước và địa phương trên địa bàn hoạt động và đầu tư.

KẾT LUẬN

Năm 2021 là năm đầu thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cũng là năm thứ 3 trong nhiệm kỳ 2019-2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14. HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, đề cao tinh thần đoàn kết, tranh thủ thời cơ cùng sự ủng hộ của các cổ đông để thực hiện nhiệm vụ SXKD hiệu quả hơn nữa, vượt qua khó khăn, thách thức của đại dịch Covid-19, hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, duy trì sự phát triển ổn định của Công ty, phát huy hiệu quả đồng vốn của các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến.

Kính chúc toàn thể Đại hội, các quý cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Gia Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

Ban kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Viết tại, ngày 06 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2020 và xin báo cáo kết quả như sau:

Hoạt động giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý Công ty trong năm 2020, Ban Kiểm soát ("BKS") đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc ("BTGD"), giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCD") và các nghị quyết HĐQT.

Theo đó HĐQT có 05 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời HĐQT tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 14 nghị quyết, quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà ĐHĐCD thường niên 2020 đã thông qua.

Theo đánh giá của BKS, các quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCD đã quyết định thông qua.

Tháng 7/2020 theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ hướng dẫn quy định chức danh Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc. Do vậy đ/c Phạm Gia Lý chỉ thực hiện chức danh nhiệm vụ là Chủ tịch HĐQT. Sau đó Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành là đ/c Lại Xuân Hùng từ ngày 01/8/2020.

Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện Ban Tổng giám đốc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh



doanh. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2020 cụ thể như sau:

I. Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020:

- Hàng tháng Công ty đã hoàn thành việc nộp ngân sách cho Nhà nước như tiền Thuế, Bảo hiểm, thanh toán tiền lương, thưởng cho CBCNV đúng đủ, kịp thời.

*** Tình hình thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ với Nhà nước:**

*** Tổng nộp ngân sách:**

- Số phải nộp trong năm:	20.956.655.925đ
- Số đã nộp trong năm:	20.260.304.056đ
- Số còn nợ:	3.197.337.344đ

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

2.1. Bảng tóm tắt bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020:

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	CUỐI KỲ	ĐẦU KỲ
A. Tài sản ngắn hạn	100	457.803.101.342	418.454.516.365
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	96.779.627.586	20.386.457.908
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	208.660.000.000	259.438.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	40.754.455.563	20.388.146.119
IV. Hàng tồn kho	140	111.396.696.854	117.786.624.782
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	212.321.339	455.287.556
B. Tài sản dài hạn	200	53.368.454.364	45.569.310.469
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.115.069.000	1.115.069.000
II. Tài sản cố định	220	12.359.823.291	14.300.571.634
III. Bất động sản đầu tư	230	27.064.508.809	
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	2.997.446.615	24.792.579.320
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
IV. Tài sản dài hạn khác	260	9.831.606.649	5.361.090.515
Tổng cộng tài sản (=A+B)		511.171.555.706	464.023.826.834
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ		
C Nợ phải trả	300	164.467.766.638	81.139.825.453
I. Nợ ngắn hạn	310	162.817.766.638	78.389.825.453
II. Nợ dài hạn	330	1.650.000.000	2.750.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	346.703.789.068	382.884.001.381
I. Vốn chủ sở hữu	410	346.703.789.068	382.884.001.381
Tổng nguồn vốn =(C+D)		511.171.555.706	464.023.826.834

2.2. Tóm tắt bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	01	116.784.692.407	256.881.276.805
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	116.784.692.407	256.881.276.805
4	Giá vốn hàng bán	11	68.605.171.333	130.432.313.761
5	Lợi nhuận gộp	20	48.179.521.074	126.448.963.044
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.588.140.395	17.183.958.724
7	Chi phí tài chính	22	375.906.842	826.163.019
8	Chi phí bán hàng	25	15.288.949.047	29.374.153.820
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.467.661.604	13.589.664.809
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	40.635.143.976	99.842.940.120
11	Thu nhập khác	31	337.702.364	168.000.000
12	Chi phí khác	32	102.915.564	5.683.947
13	Lợi nhuận khác	40	234.786.800	162.316.053
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	40.869.930.776	100.005.256.173
15	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	7.777.813.112	11.962.808.374
16	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52	(2.011.094.624)	8.067.139.650
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	35.103.212.288	79.975.308.149
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.544	4.204

- Năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 12% và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ 20% tính trên vốn điều lệ của Công ty ngày 31/12/2019.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019: 184.819.300.000đ

- Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019

(tỷ lệ 12%): 22.175.010.000đ

- Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu năm 2019 (tỷ lệ 20%): 36.961.360.000đ

- Do đó Vốn điều lệ tăng trong năm là: 59.136.370.000đ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty là: 243.955.670.000đ

2.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính

0106234

CÔNG TY
CỔ PHẦN
COGI 14

TRỊ - T. PHÚ

của Công ty Cổ phần LICOGI 14 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hoạt động công khai thông tin tài chính của Công ty cơ bản được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Năm 2020 Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định. Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS, thông tin định kỳ về Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, thực hiện báo cáo theo quy định về các thông tin với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tại trang điện tử của Công ty, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.4 Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn Công ty tại Công ty con là Công ty cổ phần LICOGI 14.6.

Công ty cổ phần LICOGI 14.6 (thành lập ngày 25/6/2018) số tiền là 8.000tr.đ tương đương 80% vốn điều lệ của Công ty cổ phần LICOGI 14.6. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là bán lẻ nhiên liệu động cơ (bán lẻ xăng dầu, mỡ các loại). Công ty đã cử người đại diện phần vốn góp tham gia Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của đơn vị nhận góp vốn. Người đại diện đã thực hiện quyền, trách nhiệm của phần vốn của Công ty tại Công ty con, tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định các cuộc họp Hội đồng thành viên và hoạt động kinh doanh của Công ty con theo nhiệm vụ được giao.

Hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con: Kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần LICOGI 14.6 lợi nhuận trước thuế 516 tr.đ, năm 2020 không chia cổ tức năm 2020; Việc đầu tư vốn vào Công ty cổ phần LICOGI 14.6 đến thời điểm 31/12/2020 được bảo toàn và phát triển vốn.

2.5. Thù lao của BKS trong năm 2020 là: 180.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

- Bà: Vũ Thị Vân Nga	Chức vụ: Trưởng BKS	84.000.000đ
- Ông Hoàng Như Thái	Chức vụ: Thành viên BKS	48.000.000đ
- Ông: Phạm Hồng Quân	Chức vụ: Thành viên BKS	48.000.000đ

2.6. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông.

- BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin và nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

- Trưởng ban kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- BKS duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, BKS cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, BGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.

3.1 Kết quả đạt được:

- Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế nội bộ có liên quan, BKS trong năm 2020 đã nỗ lực hoàn thành các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Trong năm 2020 BKS đã tổ chức họp 4 lần để thẩm định báo cáo tài chính quyết toán hàng quý, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát cho từng thành viên trong ban để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2020, BKS có kết luận như sau:

- Về cơ bản Công ty và các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, quy định nội bộ của Công ty trong năm 2020.

3.2 Đề xuất kiến nghị:

- Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự của Công ty, thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp phù hợp với quy mô hiện tại để thực hiện các dự án đã và đang, chuẩn bị thực hiện cùng với xu hướng phát triển của công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS trong năm 2020 Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo BKS.

Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

TRƯỞNG BAN BAN KIỂM SOÁT



Vũ Thị Vân Nga





**Phụ lục I: Bảng tính một số chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần
LICOGI 14 Năm 2020**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019
1	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho, giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	vòng	0,6	0,90
	- Doanh thu thuần / tổng tài sản	%	22,85	55,36
2	Cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,32	0,17
	- Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	lần	0,47	0,21
3	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,81	5,34
	- Hệ số thanh toán: (TSLĐ-Hàng tồn kho) /nợ ngắn hạn	lần	2,13	3,84
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	6,87	17,24
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	30,06	31,13
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	10,12	20,89
	- Tỷ suất hoạt động từ hoạt động kinh doanh / DThu thuần	%	34,79	38,87

Số: 01/2021/BB-ĐHĐCĐ

Việt Trì, ngày 28 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Công ty cổ phần LICOGI 14, Trụ sở chính đặt tại số 2068 - Đường Hùng Vương - Phường Nông Trang - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2600106234

I/ THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 Công ty cổ phần LICOGI 14 được tổ chức vào lúc 7 giờ 00 ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại Hội trường Công ty -Số 2068, Đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

II/ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Ông Phạm Gia Lý	Chủ tịch HĐQT
- Ông Lại Xuân Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Hùng Cường	Thành viên HĐQT
- Bà Phan Lan Anh	Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc
- Ông Hoàng Hàng Hải	Phó Tổng giám đốc

2. Ban Kiểm soát:

- Bà Vũ Thị Vân Nga	Trưởng Ban
- Ông Phạm Hồng Quân	Thành viên
- Ông Hoàng Như Thái	Thành viên

3. Ban Thư ký:

- Ông Huỳnh Thành Hậu
- Bà Hoàng Thị Quỳnh Mai

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Bà Vũ Thị Vân Nga	Trưởng Ban
- Ông Huỳnh Thành Hậu	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên

5. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Tạ Thiên Năng	Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên
- Ông Vũ Văn Đại	Thành viên

6. Cổ đông:

- Tổng số cổ đông tại Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 30 tháng 03 năm 2021 làcổ đông sở hữu 24.395.567 cổ phiếu tương đương với 100% Vốn điều lệ.

- Tổng số cổ đông và nhóm cổ đông tham dự đại hội là... cổ đông, tương đương với số cổ phiếu nắm giữ có quyền biểu quyết là... cổ phiếu đạt tỷ lệ ...%.

III/ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

A. Ban tổ chức tiến hành các thủ tục Đại hội, tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu

1. Kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Vũ Thị Văn Nga- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty :Cổ đông Cá nhân và Tổ chức.
- Tổng số cổ phần sở hữu :24.395.567cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết : 24.395.367cổ phần
- Cổ phiếu quỹ : 200 cổ phần
- Số cổ đông tham dự:

Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội:....cổ đông. Trong đó:

Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội là: ...cổ đông, sở hữu/được ủy quyền bằng ...cổ phần, bằng ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và các điều khoản quy định tại Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần LICOGI 14 đủ điều kiện tiến hành.

2. Tuyên bố lý do Đại hội.

3. Giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

4. Ông Lại Xuân Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Trưởng Ban tổ chức đại hội giới thiệu và thông qua nhân sự tham gia điều hành Đại hội như sau:

4.1 Đoàn chủ tịch:

- Ông Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT Chủ tọa
- Bà Phan Lan Anh - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Thành viên HĐQT

4.2 Thư ký:

- Ông Huỳnh Thành Hậu
- Bà Hoàng Thị Quỳnh Mai

4.3 Ban kiểm phiếu:

- Ông Tạ Thiên Năng Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nga Thành viên
- Ông Vũ Văn Đại Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý :CPbằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến :CPbằng0%
- Tổng số phiếu hợp lệ: CP
- Tổng số phiếu không hợp lệ: CP

5. Ông Lại Xuân Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Trưởng Ban tổ chức đại hội trình bày Chương trình, Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LICOGI 14 năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý :CPbằng %



- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến :CP bằng0%

Tổng số phiếu hợp lệ: CP

Tổng số phiếu không hợp lệ: CP

B. Tiến trình Đại hội

1. Ông Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày:

- Báo cáo của HĐQT - Ban TGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và mức trả cổ tức năm 2020; Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tờ trình thông qua Phương án tái cấu trúc Công ty Cổ phần LICOGI 14.6

2. Bà Vũ Thị Vân Nga - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020; đề xuất chi trả thù lao năm 2021.

3. Ông Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT chủ trì thông qua các Báo cáo, Tờ trình bằng Phiếu biểu quyết.

Sau khi nghe phần trình bày nội dung các Báo cáo, Tờ trình, các cổ đông tham dự Đại hội đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến với tinh thần xây dựng, phát triển Công ty:

- Ý kiến cổ đông

Đoàn Chủ tịch, lãnh đạo Công ty đã trân trọng tiếp thu và giải trình các ý kiến của cổ đông trên cơ sở thực hiện công tác quản lý, điều hành Công ty đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông.


IV. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:

Sau thời gian làm việc khẩn trương, dân chủ và đầy trách nhiệm, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung trình bày tại Đại hội, kết quả biểu quyết từng vấn đề như sau:

1. Báo cáo của HĐQT - Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Các chỉ tiêu chính trong kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	tỷ đồng	120	134,711	112,26%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	35	40,870	116,77%



Nộp Ngân sách	tỷ đồng	10	20,260	202,6%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8	9,1	113,75%
Cổ tức (dự kiến)	%	10%/Vốn điều lệ dự kiến năm 2020	10%/Vốn điều lệ năm 2020	100%

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kế hoạch năm 2021
Tổng doanh thu dự kiến	tỷ đồng	174
- Xây lắp + KD khác dự kiến	tỷ đồng	124
- Kinh doanh BĐS dự kiến	tỷ đồng	50
Lợi nhuận trước thuế dự kiến	tỷ đồng	35
Nộp Ngân sách dự kiến	tỷ đồng	15
Thu nhập bình quân dự kiến	Tr. đồng	9
Cổ tức dự kiến	%	10
Đầu tư dự kiến	tỷ đồng	164

1.1- Về thi công xây lắp:

- Tập trung hơn nữa cho công tác thị trường, tìm kiếm việc làm các công trình xây lắp trên cơ sở lựa chọn đầu thầu các công trình xây lắp ở các dự án có nguồn vốn tốt, khả năng thanh toán cao; phát huy tối đa các mối quan hệ, tích cực tìm kiếm công việc ở mọi lĩnh vực xây lắp (dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật...) trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Yên Bái... để có thêm việc làm cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong thi công xây lắp, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường. Tiếp tục thực hiện mô hình Công ty trực tiếp quản lý trong thi công xây lắp bằng việc thành lập các Ban điều hành công trường, lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đảm nhận vị trí chỉ huy trường thi công; Công ty sẽ tính toán, xem xét phương án khoán quản đối với các ban điều hành thi công như khoán lương bộ máy BDH, khoán nhân công và một phần chi phí quản lý.

1.2- Về đầu tư các dự án

1.2.1* Dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương:

- Dự án đang trình Bộ xây dựng thẩm tra thiết kế cơ sở (dự kiến xong trong tháng 5/2021), sau đó sẽ tiến hành lập và xin thẩm tra dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Song song với đó Công ty tiếp tục đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng; Đôn đốc nhà thầu tư vấn hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan Nhà nước có



thẩm quyền phê duyệt; Xin thẩm duyệt phương án PCCC; Hoàn thiện các thủ tục xin thẩm định thiết kế BVTG, cấp phép xây dựng Trường Tiểu học Minh Phương để tiến hành xây dựng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng

Dự kiến triển khai san nền hạ tầng xây dựng Trường Tiểu học Minh Phương và bước đầu thi công hạng mục san nền khu đô thị định hướng thi công ưu tiên san nền kéo dài tuyến đường 36m từ Đại lộ Hùng Vương nối Quốc lộ 32C trực chính xương sống của cả dự án đô thị mới Minh Phương và đô thị mới Nam Minh Phương. Giá trị đầu tư dự kiến năm 2021 là: 133,5 tỷ đồng.

1.2.2* Dự án Khu đô thị sinh thái Trung tâm huyện Phù Ninh:

Công ty cổ phần LICOGI 14 được UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý cho phép nghiên cứu, khảo sát, điều chỉnh quy hoạch cục bộ 1/5000, lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu đô thị sinh thái trung tâm huyện Phù Ninh giáp ranh Thành phố Việt Trì, trực chính trung tâm dự án là đầu nối với Quốc lộ 2 đi đường chiến thắng Sông Lô Tỉnh lộ 313 (quy mô 91ha)

Hiện tại Công ty đang tiến hành trình Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung 1/5000 thị trấn Phong Châu làm cơ sở phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của Dự án. Đã thực hiện xong việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư đang trình Sở xây dựng và trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

Công ty đang yêu cầu các đơn vị tư vấn Công ty cổ phần tư vấn LICOGI và Công ty cổ phần tập đoàn Flamingo đang khẩn trương hoàn thiện đồ án quy hoạch chi tiết 1/500, trình duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án (dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 2 năm 2021). Tổng giá trị tài trợ sản phẩm quy hoạch 1/5000; 1/500 năm 2021 dự kiến là 3,5 tỷ đồng

1.2.3* Dự án khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Hồ Phượng Mao, Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài, huyện Thanh Sơn:

Công ty cổ phần LICOGI 14 được UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý chủ trương khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch Khu nhà ở, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp hồ Phượng Mao, huyện Thanh Thủy và du lịch trải nghiệm thác Đá Mài huyện Thanh Sơn.

Hiện tại, công ty đã hoàn thành phương án đề xuất ý tưởng quy hoạch Dự án gửi Sở Xây dựng ngày 26/01/2021 để tổng hợp báo cáo Ủy ban Tỉnh theo đúng thời hạn 03 tháng tại văn bản số 4977/UBND-KTN ngày 9/11/2020. Đã hoàn thành khảo sát địa hình, ý tưởng quy hoạch kiến trúc, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục quy hoạch chi tiết 1/500. Giá trị tài trợ sản phẩm quy hoạch dự kiến năm 2021 là 5 tỷ đồng

1.2.4* Dự án Cải tạo cảnh quan Khu đô thị Minh Phương sáng - xanh - sạch - đẹp".

Đề đảm bảo giữ vững, phát triển uy tín, thương hiệu LICOGI 14 trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng môi trường sống "Sáng, xanh, sạch, đẹp" cho cư dân sinh sống trong khu đô thị. HĐQT tiếp tục đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp một số hạng mục coi đó là nhiệm vụ an sinh xã hội, để tăng tiện ích thu hút đầu tư và người dân về ở, tạo cảnh quan đẹp hơn, đặc biệt các khu vực có yếu tố phong thủy nghĩa trang, nghĩa địa: Sửa chữa nâng cấp cổng chào chính khu đô thị đồng thời xây dựng mới một số cổng chào tại các vị trí cổng phụ vào khu đô thị, trồng thêm cây xanh cảnh quan, vệ sinh, nạo vét các hồ ga, lát lại vỉa hè một số khu vực, sửa chữa các vị trí bị hư hỏng tránh ngập úng cục bộ..... với giá trị đầu tư năm 2021 dự kiến là 5 tỷ đồng, trên cơ sở thiết kế, dự toán được Hội đồng quản trị phê duyệt.

1.2.5* Dự án xưởng sửa chữa cơ khí và kho vật tư thiết bị Minh Phương

Khu đất tại tam giác Dộc Mua nằm ở đường cụt, đường giao thông nhỏ, Công ty đã thuê đất nộp tiền một lần từ 2015, nếu không đầu tư tính sẽ thu hồi, nên HĐQT đã lập dự án Xưởng sửa chữa có khí và kho vật tư thiết bị Minh Phương.

Dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào tháng 9/2019 với tổng mức đầu tư là 2,1 tỷ đồng; Quy mô đầu tư 01 tầng bằng kết cấu thép, tường bao xây gạch lợp bê tông chống nóng trên diện tích đất sử dụng là 962m². Trên cơ sở nghiên cứu thị trường thực tế tại khu vực TP. Việt Trì. Hiện tại đầu tư dự án sẽ chưa hiệu quả, tiếp

tục tìm đối tác, điều chỉnh giá đất hợp lý để chuyển nhượng, ưu tiên vốn đầu tư dự án Nam Minh Phương, ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện.

1.2.6* Dự án Trung tâm thương mại Minh Phương Center Point

Khu đất Trung tâm thương mại nằm trên trục đường 36m, Công ty đã nộp tiền thuê đất 49 năm từ năm 2011, nếu không đầu tư tỉnh Phú Thọ sẽ thu hồi, nên HĐQT đã lập dự án Trung tâm thương mại Minh Phương Center Point.

Dự án đã được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 16/12/2019, dự kiến tổng vốn đầu tư hiện nay là trên 70 tỷ đồng.

Qua nghiên cứu khảo sát thị trường, do đặc thù Khu đô thị dân cư chưa lấp đầy, kinh tế người dân trên địa bàn tỉnh còn thấp, các Khu công nghiệp và công nghệ cao chưa phát triển dẫn đến nhu cầu mua sắm tại trung tâm thương mại chưa cao. Hiện nay trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều Trung tâm thương mại chưa lấp đầy không gian cho thuê (trong đó có cả những Trung tâm thương mại được xây dựng tại vị trí trung tâm, đặc địa của thành phố Việt Trì) nên theo đánh giá thì việc triển khai ngay Dự án tại thời điểm này là chưa khả thi và hiệu quả.

Đặc biệt từ đầu năm 2020 đến nay cả thế giới bị tác động ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid-19 làm cho mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội bị ảnh hưởng nên việc đầu tư kinh doanh Trung tâm thương mại sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, LICOGI 14 có thể tìm đối tác hợp tác cùng triển khai dự án hoặc điều chỉnh giá hợp lý để chuyển nhượng lấy vốn tập trung làm dự án Nam Minh Phương tùy vào tình hình thực tế, ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện.

1.2.7* Dự án Nhà hàng và Trung tâm tổ chức sự kiện Cảnh Hồ Minh Phương

Dự án đã được UBND tỉnh Phú Thọ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 12/09/2019, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/7/2020, dự kiến tổng vốn đầu tư hiện nay trên 60 tỷ đồng, chưa kể tiền sử dụng đất rất cao khoảng 300 triệu/năm.

Hiện nay, Đơn vị Tư vấn thiết kế đang hoàn thiện phương án Thiết kế chi tiết để trình các cơ quan quan chức năng thẩm duyệt PCCC, thẩm định thiết kế KTTC, sau đó tiến hành các thủ tục xin Cấp phép xây dựng và thực hiện đầu tư Dự án theo đúng quy định.

Tuy nhiên, đại dịch Covid19 diễn biến phức tạp tác động xấu đến lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ăn uống, cho nên việc đầu tư kinh doanh nhà hàng, tổ chức sự kiện cũng sẽ gặp nhiều rủi ro.

Do tổng mức đầu tư dự án lớn trong khi LICOGI 14 chưa có kinh nghiệm trong việc quản lý, vận hành các dự án kinh doanh thương mại, dịch vụ nên phương hướng sắp tới công ty sẽ tiếp tục tìm đối tác liên kết góp vốn đầu tư hoặc cho các đối tác thuê bỏ vốn đầu tư cùng phân chia lợi nhuận, ưu tiên vốn cho đầu tư dự án Nam Minh Phương ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện

1.3- Các dự án định hướng đầu tư khác:

- Nếu có thời cơ thuận lợi đảm bảo phát triển Công ty với quy mô lớn hơn, chiến lược lâu dài trong tương lai tầm nhìn 2030 và những năm tiếp theo. Công ty vẫn lấy cốt lõi cho sự phát triển bền vững là đầu tư kinh doanh bất động sản, nhà ở, đô thị, xây lắp dân dụng, giao thông, thủy lợi, mở mang ngành nghề du lịch, dịch vụ... Trong kế hoạch 5 năm 2019 - 2023 ngoài các dự án đã và đang sắp đầu tư phát huy được năng lực, kinh nghiệm, uy tín, thương hiệu, nếu cơ hội tốt Công ty sẽ nghiên cứu khảo sát đầu tư các dự án bất động sản đô thị du lịch, nghỉ dưỡng tại tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang có tiềm năng phát triển, diện tích nghiên cứu từ 10-20ha; 40- 50 ha; 200 - 300 ha theo hình thức xin chủ trương đầu tư hoặc liên kết đầu tư, hoặc mua lại dự án đầu tư đã có của các đối tác cần chuyển nhượng.

*** Nghiên cứu khảo sát đầu tư tham gia đầu giá một số dự án quy mô từ 5-10ha ở Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang, Nhà nước thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, nhà đầu tư đầu giá đất, nộp tiền sử dụng đất đầu tư hạ tầng, xây nhà ở để bán.**

- Đầu tư thiết bị xe máy thi công: Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công mới phục vụ thi công các công trình xây lắp và dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương. Công ty dự kiến đầu tư 02 máy đào bánh lốp Volvo, 01 máy đào bánh xích Komatsu, 02 xe lu rung Sakai, Bomag, Dynapac và một số máy móc thiết bị khác phù hợp với từng giai đoạn SXKD. Giá trị đầu tư dự kiến 15 tỷ đồng

Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực thi công của các thiết bị sẵn có, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư đại tu xe máy thiết bị đang sử dụng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm cụ thể để phát huy hiệu quả, tiết kiệm vốn và giao cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt cho phù hợp. Giá trị đầu tư đại tu xe máy thiết bị dự kiến 2 tỷ đồng

- Bán thanh lý tài sản cố định: HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng rà soát, kiểm tra những xe máy, thiết bị, đồ dùng, dụng cụ cũ hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhiều, không phục hồi được để thanh lý thu hồi vốn đầu tư một số máy móc thiết bị mới nhằm nâng cao năng lực thi công các công trình trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Và một số nội dung khác được nêu trong Báo cáo của Hội đồng quản trị trình tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý :CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến :CP bằng0%
- Tổng số phiếu hợp lệ:CP
- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%
- Tổng số phiếu hợp lệ:CP
- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

3. Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi, trả cổ tức

- (1) Tổng lợi nhuận trước thuế sau kiểm toán : 39.951.498.856đ
- (2) Tổng lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán : 34.372.769.841đ
- (3) Trích lập các quỹ năm 2020 : 8.593.192.460đ
 - Trích quỹ đầu tư phát triển 10% : 3.437.276.984 đ
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 15% : 5.155.915.476 đ
- (4) Trích bổ sung kinh phí an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện : 1.000.000.000đ
- (5) Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 là 10%/vốn điều lệ, cụ thể:

- Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần LICOGI 14
- Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phiếu phát hành	:	2.439.556 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	24.395.560.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10%, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:10 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm).

		Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
Nguồn vốn dự kiến được sử dụng để phát hành	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán và không được vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán.
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành	:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty
Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	:	Số cổ phần mà cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: tại ngày chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện, Cổ đông A sở hữu 199 cổ phiếu, theo tỷ lệ phát hành Cổ đông A được nhận thêm 19,9 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, Cổ đông A chỉ được nhận 19 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,9 cổ phiếu) sẽ được hủy.
Thời gian thực hiện	:	Dự kiến trong năm 2021, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý :CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến :CP bằng0%
- Tổng số phiếu hợp lệ:CP
- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%
- Tổng số phiếu hợp lệ:CP
- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

5. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%
- Tổng số phiếu hợp lệ:CP
- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

6. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%
- Tổng số phiếu hợp lệ:CP

- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

7. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo tờ trình số 02/TT- HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%

- Tổng số phiếu hợp lệ:CP

- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

8. Phương án tái cấu trúc Công ty con – Công ty Cổ phần Licogi 14.6 theo tờ trình số 03/TT- HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%

- Tổng số phiếu hợp lệ:CP

- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 phố Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0246 2782904

Nội dung:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính Văn phòng của Công ty mẹ năm 2020

- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2020

- Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý :CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến :CP bằng0%

- Tổng số phiếu hợp lệ:CP

- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

10. Mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2021

▪ Chủ tịch HĐQT : Hưởng lương chuyên trách

▪ Thành viên HĐQT và Trưởng BKS : 7.000.000 đồng/tháng

▪ Kiểm soát viên và Thư ký : 4.000.000 đồng/tháng

Thù lao trả cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT được trả cùng kỳ thanh toán lương mỗi tháng. Từ năm 2021, thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ không được hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên độc lập Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định (Theo quy định tại Khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020).

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý :CP bằng %

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến :CP bằng0%

- Tổng số phiếu hợp lệ:CP

- Tổng số phiếu không hợp lệ:CP

11. Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán)



Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %*
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %*
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%*
- Tổng số phiếu hợp lệ: CP*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: CP*

BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Sau khi nghe Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI 14.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông đồng ý : ...CP bằng %*
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không đồng ý : CP bằng %*
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : CP bằng0%*
- Tổng số phiếu hợp lệ: CP*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: CP*

Ông Phạm Gia Lý - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI 14 vào lúc.....giờ 00 phút ngày 28 tháng 04 năm 2021.

Việt Trì, ngày 28 tháng 04 năm 2021

THƯ KÝ

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

Huỳnh Thành Hậu

Phạm Gia Lý

Hoàng Thị Quỳnh Mai

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 14;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI 14 ngày 28/04/2021;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 Công ty cổ phần LICOGI 14 ngày 28/04/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên đã nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Thông qua toàn bộ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với....CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT - Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	tỷ đồng	120	134,711	112,26%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	35	40,870	116,77%
Nộp Ngân sách	tỷ đồng	10	20,260	202,6%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8	9,1	113,75%
Cổ tức	%	10%/Vốn điều lệ dự kiến năm 2020	10%/Vốn điều lệ năm 2020	100%

- **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kế hoạch năm 2021
Tổng doanh thu dự kiến	tỷ đồng	174
Lợi nhuận trước thuế dự kiến	tỷ đồng	35
Nộp Ngân sách dự kiến	tỷ đồng	15
Cổ tức dự kiến	%	10%/vốn điều lệ dự kiến năm 2021
Đầu tư dự kiến	tỷ đồng	164

Và một số nội dung khác được nêu trong Báo cáo của Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc trình tại Đại hội.

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với...CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với...CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 3: Thông qua Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi, trích lập khác

- (1) Tổng lợi nhuận trước thuế sau kiểm toán : 39.951.498.856 đ
 (2) Tổng lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán : 34.372.769.841 đ
 (3) Trích lập các quỹ năm 2020 : 8.593.192.460 đ
 - Trích quỹ đầu tư phát triển 10% : 3.437.276.984 đ
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 15% : 5.155.915.476 đ
 (4) Trích bổ sung kinh phí an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện : 1.000.000.000 đ
 (5) Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 là 10%/vốn điều lệ, cụ thể:

Phương thức chia:

- Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần LICOGI 14
- Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phiếu phát hành	:	2.439.556 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	24.395.560.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10%, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:10 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
- Nguồn vốn dự kiến được sử dụng để phát hành	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán và không được vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán.
- Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành	:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty
- Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức
- Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	:	Số cổ phần mà cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: tại ngày chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện, Cổ đông A sở hữu 199 cổ phiếu, theo tỷ lệ phát hành Cổ đông A được nhận thêm 19,9 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, Cổ đông A chỉ được nhận 19 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,9 cổ phiếu) sẽ được hủy.
- Thời gian thực hiện	:	Dự kiến trong năm 2021, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 01 /TTr-HĐQT ngày 28/4/2021.

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với ... CP đạt tỷ lệ ... %)



Nội dung 4: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với...CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 5: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với ... CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 6: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với ... CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 7: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với ... CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 8: Thông qua Phương án tái cấu trúc Công ty con - Công ty Cổ phần Licogi 14.6 theo tờ trình số 03 /TTr-HĐQT

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với ... CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 9: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 phố Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0246 2782904

Nội dung:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính Văn phòng của Công ty mẹ năm 2021
- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2021
- Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với...CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 10: Thông qua Mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2021

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| ▪ Chủ tịch HĐQT | : Hưởng lương chuyên trách |
| ▪ Thành viên HĐQT và Trưởng BKS | : 7.000.000 đồng/tháng |
| ▪ Kiểm soát viên và Thư ký | : 4.000.000 đồng/tháng |

Thù lao trả cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT được trả cùng kỳ thanh toán lương mỗi tháng. Từ năm 2021, thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ không được hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên độc lập Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định (Theo quy định tại Khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020).

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với ... CP đạt tỷ lệ ... %)

Nội dung 11: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán)

(Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với...CP đạt tỷ lệ ... %)

ĐIỀU 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI 14 giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này gồm 11 Nội dung và 02 Điều, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI 14 thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ biểu quyết đồng ý ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2021.



**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

Phạm Gia Lý



PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Tên cổ đông/đại diện:.....
- Mã cổ đông:.....
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:.....CP

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT - Ban TGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

3. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HĐQT về Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

4. Thông qua Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

5. Thông qua Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

6. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

7. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo tờ trình số 02/TTr-HĐQT

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

8. Thông qua Phương án tái cấu trúc Công ty con - Công ty Cổ phần Licogi 14.6 theo tờ trình số 03/TTr-HĐQT

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

9. Thông qua Tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

10. Thông qua Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT về mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

11. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo tờ trình số 04/TTr-HĐQT

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến ☐

Việt Trì, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Cổ đông ký, ghi rõ họ tên

